TỈNH UỶ ĐỒNG THÁP * Số -BC/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Đồng Tháp, ngày tháng 10 năm 2021*

BÁO CÁO
tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể

Kinh tế tập thể *(sau đây viết tắt là KTTT)* mà nòng cốt là hợp tác xã *(sau đây viết tắt là HTX)* có vai trò và đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đối với Đồng Tháp, phần lớn là sản xuất nông nghiệp, thì việc thúc đẩy phát triển KTTT là cần thiết và là xu thế tất yếu để giảm giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng nông sản, tăng lợi nhuận, từng bước xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng và thực hiện thành công Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 *(sau đây viết tắt là Đề án TCCNN)*.

Thực hiện Kế hoạch tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 13-NQ/TW)* ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-BCĐĐMPTKTTTHTX, ngày 02/8/2021 của Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 06/9/2021 về tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, trong đó, lãnh đạo Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân Tỉnh xây dựng báo cáo tổng kết và chuẩn bị công tác tổ chức Hội nghị tổng kết theo quy định trong tình hình dịch Covid-19.

Phần I
BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW

I- BỐI CẢNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW

1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW và trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW

1.1. Tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW

Báo cáo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2001 - 2010 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX

của Đảng, đánh giá sau 10 năm thực hiện Chiến lược kinh tế - xã hội, giai đoạn 1991 - 2000, nền kinh tế nước ta có bước phát triển mới về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và hội nhập kinh tế quốc tế; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, văn hoá xã hội không ngừng tiến bộ; thế và lực của đất nước hơn hẳn 10 năm trước, khả năng độc lập tự chủ được nâng lên, tạo thêm điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa.

Tuy nhiên, đất nước chưa vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển. Trình độ phát triển kinh tế của nước ta còn thấp xa so với mức trung bình của thế giới và kém nhiều nước xung quanh. Thực trạng kinh tế - xã hội vẫn còn những mặt yếu kém, bất cập như quan hệ sản xuất có mặt chưa phù hợp, hạn chế việc giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất. KTTT phát triển chậm, việc chuyển đổi các HTX theo Luật HTX ở nhiều nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp. Số lao động chưa có việc làm và thiếu việc làm còn lớn.

Bối cảnh quốc tế có nhiều thời cơ lớn, đan xen với nhiều thách thức lớn. Khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, làm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nước ta có cơ hội thu hẹp khoảng cách so với các nước phát triển, cải thiện vị thế của mình; đồng thời cũng đứng trước nguy cơ tụt hậu xa hơn nếu không tranh thủ được cơ hội, khắc phục yếu kém để vươn lên.

1.2. Trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đánh giá, trải qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *(bổ sung, phát triển năm 2011)* và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, nền kinh tế chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực. KTTT từng bước đổi mới gắn với cơ chế thị trường; nông nghiệp có bước chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng và hiệu quả, tiếp tục là trụ đỡ của nền kinh tế. Kinh tế nông thôn tiếp tục phát triển; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành sớm hơn gần 02 năm so với kế hoạch đề ra, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân.

Hội nhập kinh tế quốc tế phát triển sâu, rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, ký kết nhiều hiệp định thương mại song phương, đa phương thế hệ mới; xuất, nhập khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và sự phát triển của đất nước. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của đất nước và còn nhiều khó khăn, thách thức. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong Chiến lược giai đoạn 2011 - 2020 và việc tạo nền tảng để đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt được mục tiêu đề ra. Đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác còn chậm, nhiều HTX chưa làm tốt vai trò liên kết, hỗ trợ kinh tế hộ.

Trong 5 năm tới, Việt Nam sẽ hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn và sẽ phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Xu hướng già hoá dân số nhanh, đặc biệt biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gay gắt, phức tạp... ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước.

2. Đặc điểm và những yêu cầu về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã xác định: "*KTTT phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, trong đó HTX là nòng cốt"*, đồng thời, cũng đặt ra mục tiêu đến năm 2010, đưa KTTT thoát khỏi những yếu kém hiện nay, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới có tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế. Theo đó, yêu cầu về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT đặt ra là phải thống nhất nhận thức về các quan điểm phát triển KTTT, thông qua việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Liên minh HTX Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể nhân dân đối với phát triển KTTT.

Phát triển KTTT, mà nòng cốt là HTX phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, tránh duy ý chí, nóng vội, gò ép, áp đặt; đồng thời, không buông lỏng lãnh đạo. Phát triển KTTT ở các ngành, lĩnh vực, địa bàn, trọng tâm là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn.

KTTT lấy lợi ích kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích của các thành viên và lợi ích tập thể, đồng thời, coi trọng lợi ích xã hội của thành viên. Đánh giá hiệu quả KTTT phải trên cơ sở quan điểm toàn diện, cả kinh tế - chính trị - xã hội, cả hiệu quả của tập thể và của các thành viên.

Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/03/2020 của Bộ Chính trị đánh giá sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, nhận thức trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân về phát triển KTTT, HTX được nâng lên; khu vực KTTT, HTX gần đây có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài; đã xuất hiện thêm nhiều loại hình, mô hình KTTT,

HTX hoạt động hiệu quả, từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực KTTT, HTX trong nền kinh tế quốc dân. *Tuy nhiên,* khu vực KTTT, HTX vẫn còn hạn chế, bất cập. Tốc độ tăng trưởng còn thấp so với các khu vực kinh tế khác, tỷ lệ đóng góp vào GDP chưa đạt kế hoạch đề ra.

Theo đó, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền tập trung thực hiện quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã nêu trong Nghị quyết số 13-NQ/TW, xác định rõ phát triển KTTT, HTX là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư sau khi Nghị quyết số 13-NQ/TW được ban hành

Tiếp thu Nghị quyết số 13-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 01/08/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT để tổ chức triển khai thực hiện trong toàn Tỉnh.

Trong giai đoạn 2008 - 2020, Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, nhằm đưa khu vực KTTT cơ bản thoát khỏi yếu kém, phát triển cả về số lượng và chất lượng, tiến tới hoàn thiện chuỗi giá trị ngành hàng, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án TCCNN gắn với xây dựng nông thôn mới và công tác giảm nghèo bền vững. Đồng thời, phấn đấu đến năm 2020, đưa KTTT, nòng cốt là HTX giữ vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Lãnh đạo các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh, Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Đảng đoàn Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh xây dựng văn bản cụ thể hóa, tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị và định hướng của cấp trên.

Qua triển khai thực hiện, tất cả 12/12 huyện, thành phố đều ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, đưa nhiệm vụ đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT mà trọng tâm là HTX vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

(Chi tiết Phụ lục I đính kèm)

2. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt cho các đồng chí Tỉnh uỷ viên, các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ chốt, các sở, ban, ngành,

đoàn thể Tỉnh, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hoá và tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, các đoàn thể ở cơ sở và tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì hướng dẫn, định hướng và cung cấp các tài liệu thông tin, tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt chi bộ, tại Hội nghị giao ban báo chí hàng tháng. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông dành nhiều thời lượng thông tin tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương, định hướng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW. Chú trọng tuyên truyền, giới thiệu các hình thức liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX, THT *(sau đây viết tắt là THT)*, những lợi ích thiết thực của người dân thụ hưởng khi tham gia KTTT, phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Ký kết hợp tác với Báo Đầu tư thực hiện chuyên trang du lịch, xúc tiến đầu tư, nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh thiên nhiên, con người, tiềm năng phát triển của Tỉnh đến các nhà đầu tư, du khách trong và ngoài nước. Hợp tác với các cơ quan báo chí ngoài Tỉnh thực hiện xuất bản các ấn phẩm truyền thông, quảng bá, thông tin liên quan đến địa phương nhằm nâng cao hình ảnh, vị thế tỉnh nhà, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Mở chuyên trang "Nông nghiệp" trên Báo Đồng Tháp, các chuyên mục về nông nghiệp trên Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp[(1)]. Xây dựng các Video clip về các mô hình HTX hoạt động hiệu quả. Hợp tác với các cơ quan báo chí ngoài Tỉnh thực hiện xuất bản các ấn phẩm truyền thông, quảng bá về hình ảnh của Tỉnh, trong đó, có tuyên truyền các mô hình về KTTT, HTX, THT, để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm phải tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, gắn kết chặt chẽ hai nhân tố quan trọng nhất trong chuỗi giá trị nông sản là nông dân và doanh nghiệp. Năm 2016, Tỉnh đã tiên phong xây dựng Đề án TCCNN được Trung ương lựa chọn thí điểm thực hiện; trong đó, KTTT là mắt xích quan trọng.

[(1)] Như: Cánh đồng hội nhập, tư vấn khuyến nông, kinh tế nông thôn, nông dân @, OCOP Đồng Tháp, tiếp sức cùng nông dân, toàn cảnh nông nghiệp, trong vườn ngoài ruộng, ADC mang đến sự tốt lành, tạp chí tái cơ cấu nông nghiệp, chương trình truyền hình thực tế "Đường đua bồ lúa".

Nổi bật trong số những cách thức triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW là việc chuẩn hoá thống nhất các nội dung bồi dưỡng kiến thức KTTT được giảng dạy tại Trung tâm Chính trị cấp huyện[(2)]. Biên soạn tài liệu giảng dạy về tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và tổ chức thành công Hội thi Giảng viên về Đề án TCCNN[(3)]. Đưa nội dung phát triển KTTT, HTX vào chương trình các lớp trung cấp lý luận chính trị và các lớp bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ cơ sở, cán bộ quy hoạch nguồn của Tỉnh và tổ chức đi thực tế tại các HTX.

Là tỉnh nông nghiệp, đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án TCCNN, Đồng Tháp xác định việc phát triển KTTT, HTX vẫn là nòng cốt, phát triển KTTT phải gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, công tác giảm nghèo bền vững và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác. Trong lãnh đạo thực hiện, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ luôn quán triệt đến từng cấp uỷ, tổ chức đảng phải xem việc phát triển KTTT, HTX là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung giải quyết, là nhiệm vụ cấp bách, hàng đầu để có biện pháp cụ thể thúc đẩy KTTT, HTX phát triển, khắc phục tình trạng buông lỏng lãnh đạo hoặc can thiệp quá sâu đối với KTTT, HTX.

3. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và nguyên nhân

3.1. Thuận lợi

Nghị quyết số 13-NQ/TW là Nghị quyết chuyên đề về KTTT, Nghị quyết xác định KTTT là một trong năm thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa *"kinh tế nhà nước cùng với KTTT ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân"*, khẳng định chủ trương nhất quán và xuyên suốt của Đảng về phát triển KTTT đã tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong việc quán triệt, thống nhất xuyên suốt trong nhận thức và hành động để thúc đẩy khu vực KTTT phát triển.

Các cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu các đơn vị, địa phương đã xác định rõ trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và các quy định của pháp luật, chính sách về phát triển KTTT, kịp thời ban hành các văn bản liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW phù hợp tình hình thực tế.

[(2)] Gồm 04 chuyên đề: (1) Quan điểm của Đảng, Nhà nước về phát triển KTTT, HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (2) Một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế HTX, THT; (3) Một số kinh nghiệm về xây dựng và phát triển HTX ở nước ta; (4) Quy trình vận động thành lập HTX và THT.

[(3)] Có 23 thí sinh là giảng viên chuyên trách, kiêm chức Trung tâm chính trị huyện, thành phố tham gia.

Công tác phối hợp chỉ đạo, định hướng tuyên truyền, cung cấp thông tin về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày càng được chú trọng, thực hiện đi vào thực chất, có chiều sâu, nâng cao vai trò KTTT, giúp người nông dân chuyển từ "tư duy sản xuất nông nghiệp" sang "tư duy kinh tế nông nghiệp" để thích ứng với nền kinh tế thị trường.

3.2. Khó khăn

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW gặp nhiều khó khăn, chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số HTX còn thấp, chưa mang lại nhiều hiệu quả thiết thực nên thành viên ít gắn bó trách nhiệm với HTX. Một số HTX còn lúng túng trong định hướng hoạt động. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế, đa số lớn tuổi; đội ngũ cán bộ quản lý KTTT vừa thiếu lại vừa yếu, phải kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi, chưa được đào tạo kiến thức về KTTT.

3.3. Nguyên nhân

Sự tác động của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Internet và mạng xã hội phát triển mạnh mẽ; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu diễn biến khó lường. Đội ngũ cán bộ tuyên truyền còn thiếu kiến thức, kỹ năng, phương pháp và chưa quyết tâm thay đổi để thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền. Việc tuyên truyền chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển KTTT và giải thích mô hình HTX kiểu mới chưa được quan tâm đúng mức. Năng lực nội tại của các HTX còn hạn chế.

Nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của KTTT, HTX chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình HTX kiểu cũ. Một số thành viên HTX chưa am hiểu tường tận các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KTTT.

Phần II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2001 - 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW

1. Về thống nhất nhận thức trong quan điểm phát triển KTTT, HTX

- **Quan điểm 1:** *"KTTT với nhiều hình thức đa dạng, mà nòng cốt là HTX, dựa trên sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể, liên kết rộng rãi những người lao động, các hộ sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn".*

Quan điểm này đã khẳng định sự nhất quán, xuyên suốt vai trò nòng cốt của HTX trong phát triển KTTT, xác định bản chất và hình thức sở hữu trong HTX, bao gồm sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể; khẳng định đối tượng tham gia HTX rộng rãi, kể cả cán bộ, công chức, đảng viên; doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế; không hạn chế quy mô, lĩnh vực và địa bàn hoạt động của HTX. Quan điểm này đã được hiểu thống nhất. *Tuy nhiên,* đa số thành viên HTX là nhân dân lao động, trình độ còn thấp nên còn gặp khó khăn trong việc xác định sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể. Đề nghị cần tiếp tục làm rõ và có giải pháp để thống nhất nhận thức và hành động.

- **Quan điểm 2:** *"Phân phối theo lao động, theo vốn góp và mức độ tham gia dịch vụ; hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Thành viên KTTT, bao gồm các thể nhân và pháp nhân, cả người ít vốn và nhiều vốn, cùng góp vốn và góp sức trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng cùng có lợi và quản lý dân chủ".*

Quan điểm này đã được nhận thức rõ, xác định quyền tự chủ cũng như tự chịu trách nhiệm của HTX; xác định nguyên tắc bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX, không phụ thuộc vào vốn góp nhiều hay ít, nhằm tạo điều kiện cho nhiều người cùng tham gia phát triển kinh tế, cải thiện thu nhập.

- **Quan điểm 3:** *"KTTT lấy lợi ích kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích của các thành viên và lợi ích của tập thể, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội của thành viên, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tiến lên làm giàu cho các thành viên, phát triển cộng đồng. Đánh giá hiệu quả KTTT phải toàn diện cả kinh tế - chính trị - xã hội, cả hiệu quả của tập thể và của các thành viên".*

Quan điểm này, đã được nhận thức thống nhất. Đặc biệt, đối với tỉnh nông nghiệp như Đồng Tháp khi thực hiện Đề án TCCNN và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thì hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT thể hiện rất rõ ở tất cả các mặt, từ hiệu quả mang lại cho thành viên, tổ viên, HTX, THT, Hội quán và góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- **Quan điểm 4:** *"Tiếp tục phát triển KTTT trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn, trong đó trọng tâm là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Phát triển KTTT trong nông nghiệp, nông thôn phải trên cơ sở bảo đảm quyền tự chủ của kinh tế hộ, trang trại, hỗ trợ đắc lực cho kinh tế hộ, trang trại phát triển; gắn với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới".*

Quan điểm này, đã nhận thức thống nhất, HTX trên địa bàn Tỉnh phát triển ở đa số các lĩnh vực, nổi bật là sự vào cuộc của các HTX tham gia kết nối, giải quyết đầu ra cho nông sản trong thời gian đại dịch Covid-19. Qua đó, tiếp tục khẳng định

HTX là thành phần kinh tế quan trọng trong cung ứng dịch vụ và kết nối sản xuất cho các hộ nông dân, hỗ trợ cho kinh tế hộ, trang trại phát triển.

- **Quan điểm 5:** *"Khuyến khích việc tích lũy và sử dụng có hiệu quả vốn tập thể trong HTX"*.

Trong các HTX kiểu mới, hình thức phân phối, tích lũy được thể hiện trên nguyên tắc công bằng, cùng có lợi, vừa theo vốn góp và theo mức độ sử dụng dịch vụ. Đây là động lực khuyến khích thành viên gắn bó với HTX. Trong quá trình phân phối, các HTX còn tạo ra được nguồn quỹ không phân chia. Một mặt, để mở rộng sản xuất, kinh doanh; mặt khác, tạo nên phúc lợi công cộng để các thành viên trong HTX được hưởng chung, kết hợp chặt chẽ giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài.

- **Quan điểm 6:** *"Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT,... Phát huy vai trò của Liên minh HTX, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh…) trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia KTTT"* đã được nhận thức thống nhất. *Tuy nhiên,* trong thực tế, chưa phát huy hết vai trò lãnh đạo của các cấp, các ngành và các tổ chức đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia phát triển KTTT.

- **Quan điểm 7:** *"Phát triển KTTT theo phương châm tích cực nhưng vững chắc, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đi từ thấp đến cao đạt hiệu quả thiết thực, vì sự phát triển của sản xuất, tránh duy ý chí, nóng vội, gò ép, áp đặt; đồng thời không buông lỏng lãnh đạo để mặc cho tình hình phát triển tự phát, chậm nắm bắt và đáp ứng nhu cầu về phát triển kinh tế hợp tác của nhân dân"* đã thống nhất được nhận thức. *Tuy nhiên,* trong thực hiện nhiệm vụ, do trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý HTX còn thấp, còn nhiều lúng túng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động. Trong quản lý chưa xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng năm theo tình hình thực tế, chưa có các hình thức liên doanh, liên kết với tổ chức, doanh nghiệp; việc ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thiết bị chưa được các HTX quan tâm đúng mức và còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

2. Về xác lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận lợi cho KTTT, HTX phát triển

2.1. Về xác lập môi trường thể chế

Trên cơ cơ thể chế, quy định của Trung ương, Tỉnh đã cụ thể hóa bằng các Chương trình hành động, Nghị quyết, Kế hoạch… để tổ chức triển khai thực hiện nhằm hỗ trợ phát triển KTTT, HTX đạt hiệu quả:

- *Trước khi có Luật HTX năm 2003*, Tỉnh đã ban hành 03 văn bản chính[(4)] và nhiều văn bản khác để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

- *Trong giai đoạn 2003 - 2012,* triển khai Luật HTX năm 2003, Tỉnh đã ban hành 04 văn bản chính[(5)] và nhiều văn bản khác để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

- *Giai đoạn sau khi có Luật HTX năm 2012 (từ tháng 7/2013 đến nay).* Tỉnh đã ban hành 38 văn bản chính[(6)] và nhiều văn bản khác để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ngoài ra, các huyện uỷ, thành uỷ cũng đã đề ra Chương trình hành động, Kế hoạch và các văn bản khác để chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

(Chi tiết Phụ lục I đính kèm)

2.2. Về xác lập môi trường tâm lý xã hội

- Đối với việc thành lập mới HTX, quan điểm, chủ trương của Tỉnh là phải xuất phát từ nhu cầu thực tế và nguyện vọng chính đáng của người dân, mong muốn hợp tác, tương trợ lẫn nhau trên nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, không áp đặt, chạy theo chỉ tiêu, thành tích.

- Đối với các HTX hoạt động không đúng bản chất của HTX kiểu mới, tồn tại mang tính hình thức hoặc không hoạt động, không thể tổ chức lại hoạt động cho phù hợp theo quy định của Luật HTX năm 2012, thì tuyên tuyền, vận động chuyển sang hình thức khác hoặc giải thể.

- Ban Chỉ đạo KTTT các cấp luôn quan tâm, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn về hoạt động của HTX, THT. Thường xuyên cử cán bộ đi thực tế, theo dõi và bám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh, liên kết tiêu thụ và sản xuất, áp dụng các mô hình sản xuất hiệu quả.

[(4)] Gồm: 01 Chương trình hành động, 01 Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và 01 Quyết định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

[(5)] Gồm: 01 văn bản triển khai và 01 Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, 02 Đề án của Uỷ ban nhân dân Tỉnh

[(6)] 02 Kế hoạch và 01 văn bản triển khai của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, 06 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh; 19 Kế hoạch và 10 Quyết định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

- Phát triển KTTT, HTX phải gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP, công tác giảm nghèo bền vững và các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.

2.3. Về sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách

2.3.1. Ban hành các chính sách đặc thù của địa phương

Từ năm 2003 đến nay, để hỗ trợ KTTT, HTX phát triển, Tỉnh đã ban hành một số cơ chế, chính sách như: Chính sách hỗ trợ thành lập HTX, đào tạo, bồi dưỡng của HTX; chính sách biệt phái cán bộ có trình độ đang công tác tại các trạm, trại trực thuộc ngành Nông nghiệp về làm phó giám đốc HTX, chính sách khuyến khích đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ, chính sách về hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ chính sách tạm trữ lúa gạo; chính sách thí điểm hỗ trợ 50% lãi suất khi vay vốn thuê đất để tăng quy mô sản xuất và thực hiện san bằng đồng ruộng; chính sách hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn ở các HTX nông nghiệp; chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai được thí điểm áp dụng trong lĩnh vực trồng lúa, trồng cây ăn trái, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, xây dựng cánh đồng lớn; chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

(Chi tiết Phụ lục I đính kèm)

2.3.2. Kết quả thực hiện chính sách

(1) Chính sách cán bộ và nguồn nhân lực

** Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực*

- Từ năm 2001 đến nay, Tỉnh đã tổ chức 126 lớp tuyên truyền, với 5.207 học viên tham dự; 250 lớp tập huấn và đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho HTX, THT, trang trại, 201 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý HTX, với hơn 15.200 người tham dự.

- Hỗ trợ cho 55 cán bộ, thành viên, người lao động và con em của thành viên, người lao động HTX dự các lớp đào tạo đại học; mở 01 lớp Quản trị kinh doanh kinh hệ vừa học, vừa làm, với 80 học viên tham dự; 01 lớp Quản trị kinh doanh, với 55 học viên tham dự.

Ngoài ra, Tỉnh còn phối hợp với Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ HTX miền Nam; Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II; Cục Phát triển HTX - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các lớp tập huấn các chức danh HTX, lớp bồi dưỡng chuyên đề cho cán bộ quản lý HTX.

** Về hỗ trợ cán bộ trẻ làm việc tại HTX*

Biệt phái viên chức về làm phó giám đốc HTX: Tỉnh đã thực hiện biệt phái 15 viên chức từ các trạm, trại của ngành nông nghiệp *(Khuyến nông, Bảo vệ thực vật, Thú y, Thuỷ sản)* về hỗ trợ hoạt động cho 15 HTX nông nghiệp, trong thời gian 03 năm *(2015 - 2017),* do ngân sách nhà nước trả lương; kết quả bước đầu tạo được yếu tố tích cực trong việc hỗ trợ nhân sự trong HTX nông nghiệp, các viên chức đã thể hiện tâm huyết, chịu khó học hỏi kinh nghiệm, phát huy năng lực chuyên môn để hỗ trợ về mặt kỹ thuật, hỗ trợ HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh… nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao tại HTX.

Tuy nhiên, đa phần các HTX có viên chức biệt phái đều không có trụ sở làm việc, thiếu trang thiết bị đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình làm việc của cán bộ biệt phái, một số nơi còn thiếu sự hợp tác của Hội đồng quản trị; nhiều dự án, ý tưởng phát triển, mở rộng dịch vụ của các HTX do viên chức biệt phái đề xuất nhưng chưa triển khai thực hiện được do thiếu nguồn lực.

** Về hỗ trợ đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX*

Giai đoạn 2018 - 2020, Tỉnh đã hỗ trợ 162 lượt lao động về làm việc cho 78 HTX nông nghiệp, với tổng kinh phí 4.205,83 triệu đồng. Năm 2021, tiếp tục thực hiện kéo dài thời hạn áp dụng chính sách, Tỉnh đã phê duyệt, hỗ trợ 43 cán bộ về làm việc tại HTX, với tổng kinh phí 1.251,59 triệu đồng. Việc hỗ trợ lao động trẻ về làm việc cho HTX bước đầu đã góp phần nâng cao nguồn nhân lực cho các HTX.

(2) Chính sách về đất đai

- Đã hỗ trợ 07 HTX, Liên hiệp HTX *(06 HTX trong Tỉnh và Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh mở 04 Siêu thị Coopmart)* thuê đất, với tổng diện tích là 11.218,7 ha[7].

---

[7] HTX Giống nông nghiệp Định An *(huyện Lấp Vò)*, diện tích 26.151,7 m^2 *(cho thuê đất năm 2016)*; HTX Dịch vụ nông nghiệp Bình Thành *(huyện Lấp Vò)*, diện tích 3.534,3 m^2 *(cho thuê đất năm 2016)*; HTX Đa ngành Thông Bình *(huyện Tân Hồng)*, diện tích 2.106,2 m^2 *(cho thuê đất năm 2018)*; HTX nông nghiệp Láng Biển *(huyện Tháp Mười)*, diện tích 3.000 m^2 *(cho thuê đất năm 2020)*; HTX sản xuất và tiêu thụ cá Điêu Hồng Bình Thạnh *(huyện Cao Lãnh)*, diện tích 47.360,5 m^2 *(cho thuê đất năm 2016)*; HTX Dịch vụ nông nghiệp Thắng Lợi *(huyện Tháp Mười)*, diện tích 2.998,3 m^2 *(đang xác lập thủ tục cho thuê đất)*. Các Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh *(Siêu thị Coopmart Sa Đéc, diện tích 11.792m^2, cho thuê đất năm 2015; Siêu thị*

- Thực hiện chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai được thí điểm áp dụng trong lĩnh vực trồng lúa, cây ăn trái, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp[8] *(Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh)*. Giai đoạn 2018 - 2020, có 9/12 huyện, thành phố tham gia, với 159 lượt đối tượng được hỗ trợ, tổng diện tích đất được hỗ trợ là 1.751,57 ha[9] và hỗ trợ 08 mô hình cơ giới hóa.

(3) Chính sách về tài chính, tín dụng

** Chính sách về thuế*

- Các HTX được miễn lệ phí môn bài.

- *Chính sách miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp:* Chưa có HTX được thụ hưởng. Chính sách cho HTX phi nông nghiệp được thuê đất dài hạn, giảm mức nộp tiền thuê đất cho HTX, mới có 01 HTX được giảm mức nộp tiền thuê đất 107 triệu đồng.

- *Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế:* Giai đoạn 2001 - 2020, đã có 625 HTX được ưu đãi, với tổng số tiền là 5.790 triệu đồng.

- *Xử lý nợ tồn đọng của HTX nông nghiệp:* Đối với nợ đọng thuế, cơ quan thuế xử lý bằng biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định.

** Về tiếp cận vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm*

- Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX được thành lập cuối năm 2012, vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng. Đến tháng 01/2017, được 20 tỷ đồng và hiện nay là 40 tỷ đồng. Đến nay, đã có 06 HTX, với 15 phương án được vay, với tổng số tiền đã giải ngân là 10,304 tỷ đồng. Tổng dư nợ quá hạn của Quỹ gần 2,54 tỷ đồng, với 04 phương án vay của 02 HTX; nợ trong hạn 01 HTX vay 304 triệu đồng. Tổng dư nợ của Quỹ đến cuối Quý III/2021 gần 2,85 tỷ đồng *(trong đó nợ quá hạn 2,54 tỷ đồng)*.

- Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm đã cho 30 lượt dự án của HTX vay, với số tiền 3.560 triệu đồng.

** Về tiếp cận vốn từ Tổ chức tín dụng (sau đây viết tắt là TCTD)*

Coopmart Hồng Ngự, diện tích 5.497,1 m^2, cho thuê đất năm 2017; Siêu thị Coopmart Tháp Mười, diện tích 5.263 m^2, cho thuê đất năm 2019; Siêu thị Coopmart Cao Lãnh, diện tích 7.480 m^2, cho thuê đất năm 2013).

[8] Hỗ trợ thuê đất trồng lúa, trồng cây ăn trái trên địa bàn Tỉnh, thời gian hỗ trợ là 05 năm, diện tích đất canh tác *(bao gồm đất thuê)*, tối thiểu từ 10 ha liền kề nhau đối với lúa và từ 03 ha liền kề nhau đối với cây ăn trái, mức hỗ trợ 5 triệu đồng/ha/năm đối với cây lúa và 13,6 triệu đồng/ha/năm đối với cây ăn trái.

[9] Trong đó, diện tích thuê đất lúa: 1.650,64 ha, với 135 lượt đối tượng hỗ trợ; diện tích thuê đất cây ăn trái 100,93 ha, với 24 lượt đối tượng hỗ trợ.

- Các TCTD trên địa bàn Tỉnh đã có nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn cho các HTX để tiếp cận nguồn vốn ưu đãi. Trong năm 2020, có 05 HTX và 08 THT vay vốn của các TCTD trên địa bàn, với tổng số tiền cho vay là 3,690 tỷ đồng, dự nợ đến 31/12/2020 là 2,632 tỷ đồng *(trong đó, dư nợ vay ngắn hạn là 1,2 tỷ đồng của 05 HTX, trung và dài hạn là 1,432 tỷ đồng),* chiếm 0,004% so với tổng dư nợ trên địa bàn trên địa bàn. *Tuy nhiên,* số lượng HTX được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP còn ít so với số lượng HTX đang hoạt động trên địa bàn.

- Kết quả hỗ trợ tín dụng đối với KTTT, giai đoạn 2002 - 2021:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Năm	Dư nợ				Nợ xấu	
	Số tiền	% so với tổng dư nợ trên địa bàn	Tăng/giảm so với năm trước liền kề		Số tiền	% so với dư nợ cho vay KTTT
			Mức tăng/giảm	Tỷ lệ (%)		
2002	3,9	0,12	-	-		
2010	3,41	0,02	-	-		
2015	13.511	0,03	-3.138	-18,85	49	0,36
2016	8.426	0,02	-5.085	-0,38	273	3,24
2017	4.587	0,01	-3.839	-0,46	148	3,23
2018	9.168	0,02	4.581	99,87	139	1,52
2019	3.828	0,01	-5.340	-58,24	139	3,63
2020	2.632	0,004	-1.196	-31,24	139	5,28
30/6/2021	3.399	0,01	767	29,14	141	4,15
Ước 2021	2.922	0,01	290	11,02	140	4,79

- Kết quả trên cho thấy, tỷ lệ cho vay khu vực KTTT có tăng nhưng vẫn còn hạn chế. Cụ thể, đến thời điểm 30/6/2021, dư nợ cho vay của các TCTD trên địa bàn đối với lĩnh vực KTTT là 3.399 triệu đồng, tăng 767 triệu đồng so với đầu năm, tỷ lệ tăng 29%; nợ xấu chiếm tỷ lệ 4,15%/dư nợ.

- *Nguyên nhân* chủ yếu là do HTX chưa đáp ứng đủ điều kiện vay vốn theo quy định, nhất là việc không đáp ứng đầy đủ các điều kiện về năng lực tài chính, tài sản bảo đảm nợ vay hoặc phương án sản xuất kinh doanh không khả thi.

** Về thực hiện hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp*

- Thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đến tháng 6/2021, dư nợ tại các ngân hàng trên địa bàn Tỉnh là 62.584 triệu đồng, giảm 34.697 triệu đồng so với đầu năm 2021, tỷ lệ giảm 35,67%. Luỹ kế doanh số cho vay từ năm 2016 đến nay là 575.184 triệu đồng.

Trong đó, doanh số cho vay một số loại máy móc thiết bị có tỷ lệ hoàn thành vượt so với kế hoạch nhu cầu vốn vay, giai đoạn 2016 - 2020 theo Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 11/11/2014 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, cụ thể: Doanh số cho vay mua máy gặt đập liên hợp có tỷ lệ hoàn thành là 424,67%, máy kéo là 773,56% và máy cày là 204,13%.

(4) Chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ

- Giai đoạn 2004 - 2021, Tỉnh đã triển khai thực hiện mới 26 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Tỉnh phục vụ cho phát triển KTTT, HTX, các THT và Hội quán phát triển; bao gồm 18 nhiệm vụ đã chuyển giao và 08 nhiệm vụ hiện đang theo dõi triển khai thực hiện. Tất cả các đề tài, dự án sau đánh giá nghiệm thu trong giai đoạn này, kết quả đều đã được chuyển giao đến cơ quan chuyên ngành, doanh nghiệp, HTX, nông dân sản xuất để phổ biến, áp dụng, nhân rộng vào thực tế sản xuất trên địa bàn Tỉnh[10].

- Đã hỗ trợ 01 trang trại áp dụng tiêu chuẩn VietGAP trong sản xuất lúa, với tổng kinh phí là 60 triệu đồng. Hiện nay, toàn Tỉnh có 08 HTX, hiệp hội đăng ký bảo hộ nhãn hiệu đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm đặc thù của địa phương, được người tiêu dùng trong và ngoài Tỉnh đánh giá cao.

(5) Chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường

- Hàng năm, Tỉnh hỗ trợ kinh phí cho HTX, lãnh đạo HTX tham gia cùng đoàn công tác của lãnh đạo Tỉnh đi học tập, nghiên cứu, tiếp cận kinh nghiệm sản xuất - kinh doanh, thị trường trong và ngoài nước; tham gia các kỳ hội chợ triển lãm do Tỉnh, Liên minh HTX Việt Nam, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ và khu vực tổ chức[11]. Qua đó, các HTX có dịp giới thiệu, quảng bá và ký kết hợp tác tiêu thụ sản phẩm.

- Từ nguồn kinh phí Đề án TCCNN, hàng năm Tỉnh tổ chức từ 02 - 03 đoàn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX, THT đi học tập, nghiên cứu, tiếp cận kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, tìm hiểu thị trường, tham gia các hội chợ triển lãm…; chủ động làm cầu nối giữa các hệ thống siêu thị, chợ đầu mối, các doanh

---

[10] Kết quả nổi bật là Đề tài "Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình sản xuất chanh đạt chứng nhận VietGAP" tại huyện Cao Lãnh và huyện Châu Thành. Kết quả đã xây dựng thành công mô hình chanh đạt chứng nhận VietGAP, với diện tích 47,66 ha, sản lượng 1.750 tấn/năm *(Châu Thành là 27,3 ha và huyện Cao Lãnh là 20,36 ha, với tổng số 41 hộ)*. Thông qua kết quả của Đề tài bước đầu đã liên kết tiêu thụ được với Công ty Vineco, với sản lượng ổn định gần 85 tấn/năm, giúp tạo nguồn thu nhập cho nông dân. Đề tài "Nghiên cứu thay thế chất trợ lắng trong sản xuất bột gạo lọc truyền thống tại tỉnh Đồng Tháp" có ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong việc thay đổi tập quán của người dân làm nghề, góp phần quan trọng trong việc định hướng mới về nghề sản xuất bột với quy mô công nghiệp, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

[11] *Tham gia hội chợ, triển lãm trong nước:* Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng cho 01 gian hàng tiêu chuẩn và hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại... nước ngoài là 100%. Khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước và ngoài nước: Hỗ trợ 100% tiền vé máy bay *(khứ hồi)* hoặc chi phí tàu, xe theo kế hoạch.

nghiệp có hệ thống phân phối lớn trong cả nước với các HTX, THT liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ hàng nông sản của Tỉnh.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ, quảng bá nhãn hiệu, sản phẩm; xây dựng các điểm giới thiệu trưng bày, bán hàng và kho trung chuyển hàng hóa ở ngoài Tỉnh, điểm bán hàng nông sản thực phẩm an toàn trong Tỉnh[12]. Giai đoạn 2016 - 2020, đã hỗ trợ 20 HTX, 01 THT xây dựng điểm giới thiệu, trưng bày quảng bá sản phẩm trong và ngoài Tỉnh, với tổng số tiền là 356,95 triệu đồng.

(6) Chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng

- Thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về việc quản lý sử dụng đất trồng lúa: Tỉnh đã hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vùng sản xuất quy mô lớn cho 8/9 HTX tham gia thí điểm HTX kiểu mới theo Quyết định 445/QĐ-TTg với việc kiên cố hóa kênh mương, công trình điều tiết, nạo vét nội đồng, cống… với tổng kinh phí trên 94 tỷ đồng.

- Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020: Tỉnh hỗ trợ 32 HTX xây dựng *(công trình thuỷ lợi, giao thông nội đồng, đường giao thông trục chính vào khu sản xuất...)* từ nguồn vốn mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với tổng mức đầu tư 26.305 triệu đồng, trong đó, Trung ương hỗ trợ 20.000 triệu đồng, kinh phí còn lại do HTX đối ứng[13].

(7) Chính sách khác

**** Về thành lập mới***

HTX khi thành lập mới được hỗ trợ kinh phí thành lập *(hội nghị thành lập và phí đăng ký kinh doanh)*, với số tiền khoảng 10 triệu đồng/HTX. Từ năm 2011 đến năm 2020, đã hỗ trợ thành lập mới 153 HTX, với tổng số tiền là 1.530 triệu đồng. Ngoài ra, cấp huyện cũng hỗ trợ thêm kinh phí khi HTX thành lập mới hoặc củng cố[14]. Bên cạnh đó, từ nguồn vốn thực hiện Đề án TCCNN, giai đoạn 2017 - 2019, đã hỗ trợ 09 HTX thành lập mới, với tổng kinh phí gần 724 triệu đồng. Năm 2020, hỗ trợ thành lập 02 HTX nông nghiệp từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với kinh phí 359,95 triệu đồng. Ngoài ra, Tỉnh cũng đã hỗ trợ phần mềm kế toán cho 44 HTX, với số tiền là 310 triệu đồng.

---

[12] Hỗ trợ quảng bá nhãn hiệu, thương hiệu, sản phẩm là 15.000.000 đồng/lần/đơn vị. Hỗ trợ xây dựng các điểm giới thiệu, trưng bày sản phẩm, bán hàng và kho trung chuyển hàng hóa ở ngoài Tỉnh: Tối đa 30.000.000 đồng/lần/điểm.

[13] Trung ương hỗ trợ 80% và HTX đóng góp 20% tổng mức đầu tư của dự án.

[14] Huyện Tháp Mười hỗ trợ thêm 15 triệu đồng/HTX, huyện Lai Vung hỗ trợ thêm 5 triệu đồng/HTX; huyện Thanh Bình hỗ trợ củng cố 01 HTX với kinh phí 100 triệu đồng.

** Về chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội*

- *Từ nguồn kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia:* Vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, đã hỗ trợ vốn mua máy móc, thiết bị phục vụ phát triển sản xuất cho 316 mô hình của các HTX nông nghiệp, THT, với tổng kinh phí hỗ trợ 22.422,3 triệu đồng[15].

- *Từ nguồn kinh phí Dự án VnSAT:* Giai đoạn 2018 - 2020, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho 16 HTX tham gia dự án *(đường giao thông, cống trạm bơm, kho tạm trữ, đường điện trung thế và trạm biến áp)*, với tổng vốn đầu tư 50.437 triệu đồng. Hỗ trợ 01 HTX mua 02 máy cuộn rơm, với tổng giá trị 1.446 triệu đồng.

- *Từ nguồn kinh phí Chương trình Khuyến công địa phương, giai đoạn 2017 - 2020:* Hỗ trợ 02 HTX, 01 THT đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến vào hoạt động sản xuất nhằm năng cao hiệu quả sản xuất, với tổng kinh phí hỗ trợ là 475 triệu đồng.

- *Từ nguồn kinh phí Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giai đoạn 2017 - 2020:* Hỗ trợ 07 HTX, 01 THT xây dựng mô hình trạm bơm điện an toàn và hiệu quả, với tổng kinh phí là 378,800 triệu đồng.

** Chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn*

- *Thực hiện Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ:* Toàn Tỉnh có 44 đơn vị[16] được chấp thuận chủ trương xây dựng dự án cánh đồng lớn, với tổng diện tích 92.758 ha.

- *Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ:* Hội đồng nhân dân Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Đến nay, chưa có tổ chức, cá nhân nào có đăng ký dự án/phương án hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

2.3.3. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách

(1) Về thuận lợi

- Việc thực hiện tích cực, hiệu quả các thể chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT đã góp phần cho KTTT, HTX của Tỉnh đã có những chuyển biến tích cực,

---

[15] Trong đó, năm 2020 hỗ trợ 06 HTX mua máy móc, thiết bị, với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.555 triệu đồng; 05 HTX thực hiện theo chuỗi giá trị, kinh phí hỗ trợ là 1.630 triệu đồng.

[16] Có 40 HTX, 01 THT, 03 Công ty.

tăng nhanh về số lượng, chất lượng từng bước được nâng lên, xuất hiện nhiều mô hình HTX điển hình, rõ rệt, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp[17], HTX bước đầu thực hiện vai trò hỗ trợ thúc đẩy kinh tế thành viên phát triển, tăng cường mối liên kết trong nội bộ HTX và giữa HTX với các tổ chức kinh doanh khác, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của kinh tế hộ thông qua tổ chức HTX.

- *Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX, giai đoạn 2015 - 2020:* Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp, giúp các HTX nông nghiệp chủ động hơn trong việc huy động các nguồn vốn để mở rộng các ngành nghề mới phục vụ nhu cầu của thành viên.

- Nhiều HTX yếu kém đã được quan tâm củng cố, sáp nhập và tổ chức lại các lĩnh vực hoạt động cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và Đề án TCCNN, HTX có vai trò chủ yếu trong phát triển các hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết giữa người nông dân và doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia từ khâu sản xuất đến tiêu thụ. HTX đã góp phần rất lớn trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới[18].

(2) Về những khó khăn, vướng mắc

- Chính sách khuyến khích hỗ trợ KTTT đã được ban hành nhưng vận dụng vào thực tiễn còn nhiều bất cập và hạn chế, chủ yếu là do thiếu nguồn lực để thực hiện chính sách; kinh phí hỗ trợ chủ yếu là lồng ghép (*khuyến nông, khuyến công, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững...)*, văn bản hướng dẫn thực hiện chậm ban hành[19].

- Chính sách về thuế đối với HTX còn bất cập, ngoài việc đóng thuế thu nhập doanh nghiệp như các doanh nghiệp, thành viên HTX còn phải đóng thuế, với mức thuế là 5% trên tổng số tiền lãi được chia, trong khi HTX là một tổ chức KTTT.

---

[17] Mô hình tưới tiết kiệm ướt khô xen kẽ; mô hình canh tác lúa lý tưởng; mô hình sản xuất lúa giảm giá thành bằng cách bón phân vùi vừa tiết kiệm chi phí vừa giảm phát thải khí nhà kính; mô hình sấy ớt bằng năng lượng mặt trời; nghiên cứu, lai tạo các giống lúa mới kháng sâu bệnh, chống chịu hạn tốt nhằm giảm sử dụng thuốc BVTV.

[18] Cụ thể, khi HTX được thành lập và hoạt động có hiệu quả sẽ hoàn thành tiêu chí 13 *(hình thức tổ chức sản xuất)* trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, góp phần thúc đẩy một số tiêu chí khác đạt chuẩn như: Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, ổn định an ninh, chính trị ở địa phương...

[19] Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành từ năm 2014, nhưng đến năm 2016, Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ. Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/01/2014 về Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2021 - 2025 đã ban hành ngày 13/11/2020 nhưng đến ngày 12/8/2021, Bộ Tài chính mới lấy ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình.

- Chưa kịp thời hướng dẫn về hoạt động tín dụng nội bộ của HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012, trong khi dịch vụ này mang lại hiệu quả thiết thực và khắc phục đáng kể tình trạng thiếu vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của cả HTX lẫn thành viên trong điều kiện HTX còn khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng[20].

- Quy định ưu đãi về miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê khi HTX sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở HTX, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối[21] chỉ áp dụng đối với HTX nông nghiệp, còn HTX phi nông nghiệp thì không thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất. Ngoài ra, do vốn điều lệ của các HTX nông nghiệp còn hạn chế, nên gặp khó khăn trong quá trình chuyển mục đích sử dụng đất, trả tiền thuê đất để thực hiện các dự án nhất là phải hoàn trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Chính sách hỗ trợ cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc tại HTX gặp khó khăn trong việc thu hút người có trình độ đại học về làm việc tại HTX do một số cán bộ trẻ còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn quản lý và năng lực quản trị nên rất khó điều hành, sử dụng lao động đúng mục tiêu đề ra.

4. Về nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước

4.1. Về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT

- Ở cấp Tỉnh

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân Tỉnh trong công tác quản lý về KTTT, HTX. Sở Kế hoạch và Đầu tư không thành lập Phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân mà giao nhiệm vụ quản lý KTTT, HTX cho Phòng Đăng ký kinh doanh, có 01 cán bộ chuyên trách.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu quản lý nhà nước về KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp, có Phòng Kinh tế hợp tác và Trang trại trực thuộc Chi cục Phát triển nông thôn, với 05 cán bộ.

+ Các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về KTTT theo ngành, lĩnh vực mình quản lý.

---

[20] Trước đây hoạt động tín dụng nội bộ HTX theo Luật HTX 2003 được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tại Thông tư số 06/2004/TT-NHNN ngày 27/9/2004, nhưng đã bị bãi bỏ theo Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[21] Điểm g, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

- *Ở cấp huyện:* Phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan tham mưu Uỷ ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về KTTT, HTX, đa số là cán bộ đều kiêm nhiệm.

- *Ở cấp xã*: Có phân công người kiêm nhiệm.

(Chi tiết Phụ lục II đính kèm)

Đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT đã được củng cố, kiện toàn, nhưng do kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi, chưa được đào tạo hoàn chỉnh kiến thức về KTTT, thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên công tác tham mưu thúc đẩy phát triển KTTT, công tác giám sát việc thi hành Luật HTX và các chính sách phát triển KTTT, HTX chưa thật sự sâu sát, kịp thời; chậm hướng dẫn, giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tồn tại của HTX.

Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT ở các cấp uỷ để giúp theo dõi việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết về phát triển KTTT và thi hành Luật HTX trên địa bàn. Đối với cấp Tỉnh, Ban Chỉ đạo do đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh làm Trưởng Ban. Cấp huyện, do đồng chí Phó Bí thư hoặc Uỷ viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng Ban Chỉ đạo. Từ năm 2017 đến nay, nhiệm vụ này được lồng ghép vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2025, với 28 thành viên, do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng Ban, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh làm Phó Trưởng Ban, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Uỷ viên Thường trực.

4.2. Về việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT

4.2.1. Về công tác đăng ký HTX, liên hiệp HTX

- Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện xét duyệt đăng ký đối với Quỹ Tín dụng nhân dân, liên hiệp HTX.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện xét duyệt đăng ký đối với HTX có địa chỉ trụ sở trên địa bàn.

Tất cả đều thực hiện trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

4.2.2. Công tác báo cáo kết quả hoạt động hàng năm của HTX, xây dựng hệ thống thông tin về HTX

- Chế độ báo cáo kết quả hoạt động hàng năm của HTX còn nhiều bất cập về thời gian[22]. Một số HTX chưa thực hiện tốt công tác báo cáo hoặc khi báo cáo một số HTX xác định kết quả sản xuất kinh doanh chưa đúng với thực tế, dẫn đến số liệu tổng hợp báo cáo không đầy đủ, chưa kịp thời và thiếu chính xác nên đã ảnh hưởng phần nào đến kết quả đánh giá thực chất tình hình phát triển KTTT trên địa bàn.

Ngoài ra, hiện nay, việc đánh giá, xếp loại HTX có đến 02 Thông tư điều chỉnh[23], điều này đã gây khó khăn trong việc áp dụng, ảnh hưởng đến thời gian và chi phí của các HTX trong việc tuân thủ quy định.

4.2.3. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, chính sách hỗ trợ ưu đãi đối với KTTT, HTX

Căn cứ hướng dẫn về cơ chế tài chính của Trung ương, Tỉnh tiến hành cụ thể hóa để triển khai thực hiện theo đúng quy định, trường hợp với những chính sách hỗ trợ, quy định Trung ương cho phép sử dụng nguồn lực của địa phương để thực hiện thì Tỉnh luôn bố trí kinh phí tối đa để thực hiện.

4.2.4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với KTTT

- Hàng năm, Ban chỉ đạo KTTT cấp huyện cử các thành viên Ban chỉ đạo đến dự tổng kết, Hội nghị thường niên ở các HTX để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của các HTX và có hướng dẫn, chấn chỉnh các hoạt động chưa phù hợp theo Nghị quyết của Đại hội trước đã đề ra.

- Tổ chức đoàn kiểm tra tình hình hoạt động của các HTX, việc thực hiện quy định của Luật HTX[24]. Qua đó, chỉ ra những hạn chế tồn tại để HTX khắc phục hoạt động tốt hơn trong thời gian tới; đối với các HTX ngừng hoạt động nhiều năm xác định nguyên nhân, phân loại và đề ra biện pháp, kế hoạch thực hiện xử lý theo quy định.

- Thành lập Tổ tư vấn KTTT cấp Tỉnh làm việc với các địa phương để vận động, hướng dẫn thành lập mới HTX nông nghiệp, nắm bắt tình hình hỗ trợ phát triển KTTT trên địa bàn.

---

[22] Điều 9, Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định thời gian HTX báo cáo hàng năm chậm nhất vào ngày 15/12, nhưng đa số các HTX tiến hành xong Đại hội thành viên hoặc theo mùa vụ.

[23] Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư áp dụng chung cho tất cả các HTX, riêng đối với HTX nông nghiệp thì còn phải đánh giá, xếp loại theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

[24] Kiểm tra tình hình hoạt động 09 HTX nông nghiệp tham gia xây dựng mô hình HTX kiểu mới của Tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; 02 HTX vận tải; làm việc với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện về các HTX ngừng hoạt động nhiều năm.

5. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Liên minh HTX, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với phát triển KTTT, HTX

5.1. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tham gia tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội viên thành lập HTX, THT[(25)]; xây dựng chương trình phối hợp với Liên minh HTX Tỉnh, các đơn vị liên quan trong việc triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

5.2. Liên minh HTX Tỉnh thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX, tích cực phối hợp các sở, ngành có liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân Tỉnh cụ thể hóa và triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, HTX. Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc của các HTX và tham mưu, đề xuất với Uỷ ban nhân dân Tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, củng cố và phát triển KTTT, HTX cũng như ban hành các chính sách khuyến khích phát triển HTX; thực hiện tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn về pháp lý cho HTX, hướng dẫn cho các HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả để tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Tỉnh; tổ chức cho các HTX đi khảo sát, tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại; tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho ban kiểm soát HTX, hỗ trợ xúc tiến thương mại, củng cố, phát triển KTTT, HTX[(26)].

Liên minh HTX Tỉnh đã đẩy mạnh, đổi mới công tác tuyên truyền, nhằm tạo thuận lợi nhất để có nhiều người tham gia. Nội dung tuyên truyền được thiết kế ngắn gọn, trình chiếu bằng Powerpoint để người dân dễ hiểu và có trao đổi thảo luận. Xây dựng phim ngắn về quá trình hình thành và phát triển của 02 HTX nông

---

[(25)] Hội cựu chiến binh vận động Hội viên chuyển đổi, củng cố được 5 HTX, 43 THT, có 7 Hội viên làm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và 534 Hội viên là thành viên Hội quán; Mô hình *"Cựu chiến binh xây dựng cuộc sống ấm no, bền vững"*. Hội Nông dân trực tiếp và phối hợp tham gia vận động, hướng dẫn thành lập được 30 HTX và nhiều THT, mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả và đầu tư xây dựng, hỗ trợ các mô hình sản xuất có hiệu quả từ nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân, tham gia Hội quán; xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 10-NQ/HNDTW về Hội nông dân tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu xây dựng các mô hình *"3 trong 1"*: Chi Hội Nông dân nghề nghiệp - HTX kiểu mới - Doanh nghiệp; mô hình *"4 trong 1"*: Chi bộ hoặc Tổ Đảng - Chi Hội Nông dân nghề nghiệp - HTX kiểu mới - Doanh nghiệp; mô hình *"5 trong 1"*: Địa bàn thôn, bản hoặc xã, phường, thị trấn. Hội LH Phụ nữ: Bình quân hàng năm các cấp Hội đã tuyên truyền học tập cho 204.045 lượt cán bộ, hội viên phụ nữ; các cấp Hội vận động thành lập mới và duy trì hoạt động 15 HTX, có 19 chị em phụ nữ tham gia bộ máy quản lý *(Hội đồng quản trị, Ban giám đốc)*, với 2.153 xã viên; 103 THT, với 1.610 thành viên; tổ chức 03 lớp tập huấn cho 90 cán bộ Hội, Ban quản lý, thành viên trong THT và HTX, 01 lớp kiến thức về KTTT cho 83 Hội viên; phối hợp Trung ương Hội tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 60 cán bộ quản lý HTX/THT 03 tỉnh Đồng Tháp, An Giang và thành phố Cần Thơ; tạo điều kiện cho 10 cán bộ nữ là Tổ trưởng THT tham dự lớp lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý THT do Trung ương Hội tổ chức tại Bến Tre…

[(26)] Tổ chức được 126 lớp tuyên truyền, với 5.207 học viên tham gia; tổ chức hơn 200 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý HTX, với 5.536 học viên tham dự. Trong giai đoạn 2010 - 2016, phối hợp đào tạo, tập huấn với các cơ sở đào tạo, dự án SCC *(Thụy Điển)* tổ chức được: 45 lớp dạy nghề cho 1.489 cho thành viên và người lao động trong HTX; 64 lớp tập huấn nghiệp vụ cho thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, phó giám đốc, ban kiểm soát và kế toán, với 2.617 học viên tham dự; 98 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho 8.690 học viên tham dự.

nghiệp điển hình tiên tiến phục vụ cho công tác tuyên truyền; ban hành sổ tay tổng hợp các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh gửi đến các HTX biết để tiếp cận[27].

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2001 - 2021

1. Về phát triển THT

- Dự kiến đến ngày 31/12/2021, toàn Tỉnh có 1.068 THT *(giảm 83,24% so với thời điểm 31/12/2002)*, với tổng số thành viên tham gia 50.624 người. Các THT hoạt động đa dạng về ngành nghề, nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó, lĩnh vực nông nghiệp chiếm ưu thế.

- *Tổ chức bộ máy quản lý:* Đa số các THT đều tổ chức bộ máy gồm 01 tổ trưởng điều hành chung và 01 tổ phó giúp việc cho tổ trưởng hoặc thay thế tổ trưởng điều hành THT khi tổ trưởng đi vắng. Phần lớn trình độ học vấn của đội ngũ cán bộ quản lý THT còn thấp, chưa qua đào tạo, bồi dưỡng.

1.1. Mặt đạt được của các THT

- Hoạt động chủ yếu của THT là giúp nhau làm kinh tế gia đình, sản xuất thời vụ... góp phần ổn định sản xuất và đời sống người dân và người lao động trong các ngành nghề ở nông thôn, thực hiện chủ trương giảm nghèo của Đảng, Nhà nước. Mô hình này là cơ sở để các tổ chức chính trị - xã hội thông qua vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.

- Một số THT phát huy tốt nội lực, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, thu hút lao động và tạo việc làm; phát huy tinh thần tương thân, tương trợ, hỗ trợ giúp nhau trong sản xuất và đời sống ở nông thôn, từng bước nâng lên thành HTX.

- Bên cạnh một số THT tự giải tán sau khi hoàn thành công việc theo thời vụ, đã có những THT mới thành lập với nhiều hoạt động linh hoạt, phù hợp với đòi hỏi cao hơn so với thị trường hiện nay.

- Các THT tạo được mối liên kết giữa các tổ viên trong việc trao đổi kinh nghiệm sản xuất, làm đầu mối chuyển giao kỹ thuật cho người sản xuất thực hiện các mô hình trình diễn, mô hình sản xuất an toàn, mô hình có hiệu quả kinh tế cao.

- Giúp người lao động giảm được chi phí sản xuất, gieo sạ đồng loạt, quản lý được lịch thời vụ, né được sâu rầy, ứng dụng và trao đổi các tiến bộ kỹ thuật cũng

---

[27] Phát hành Bản tin KTTT được 20 số, với hơn 5.400 bản tin và đăng tải hơn hàng trăm tin, bài trên Trang thông tin điện tử Liên minh HTX Tỉnh để giới thiệu những THT, HTX hoạt động có hiệu quả, các HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, vai trò của HTX trong xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và các hoạt động của Liên minh HTX Tỉnh.

như kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh góp phần sản xuất đạt hiệu quả cao. Là tiền đề vững chắc để thành lập HTX, xây dựng chuỗi liên kết bền vững.

1.2. Mặt hạn chế của các THT

- Hầu hết các THT được thành lập, nhưng không có phương án hoặc không tổ chức được các hoạt động cung ứng dịch vụ cho tổ viên, không tạo được thu nhập cho tổ viên, do mục đích thành lập là hỗ trợ nhau về kỹ thuật sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đầu ra nên các tổ viên không góp vốn sản xuất kinh doanh mà chủ yếu là đóng góp chi phí đảm bảo sinh hoạt.

- Vốn góp, tài sản chung của các THT còn hạn chế nên THT ít mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, việc huy động vốn hoặc vay vốn từ ngân hàng, các TCTD để phát triển sản xuất gặp nhiều khó khăn.

2. Về phát triển HTX

Trong giai đoạn 2001 - 2021, đã thành lập mới 210 HTX, giải thể 165 HTX không hoạt động. Dự kiến đến ngày 31/12/2021, toàn Tỉnh có 214 HTX *(tăng 67% so với thời điểm 31/12/2001)*[28], tăng 19,5% so với năm 2003[29]; trong đó, có 209 HTX đang hoạt động *(tỷ lệ 97,7%)*, tổng số thành viên của HTX khoảng 54.000 người, vốn điều lệ trên 240 tỷ đồng, vốn hoạt động trên 1.100 tỷ đồng.

- Doanh thu bình quân của HTX khoảng 3.000 triệu đồng *(giai đoạn 2011 - 2015 khoảng 1.440 triệu đồng)*, lãi bình quân 320 triệu đồng/HTX *(giai đoạn 2011 - 2015 khoảng 178 triệu đồng)*, thu nhập bình quân lao động thường xuyên trong HTX khoảng 70 triệu đồng *(giai đoạn 2011 - 2015 khoảng 36 triệu đồng)*.

- Số lượng cán bộ quản lý HTX đến ngày 31/12/2021 khoảng 1.100 người, trong đó, số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ cấp, trung cấp khoảng 300 người, chiếm tỷ lệ 27%; số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 210 người, tỷ lệ 19%.

- Hiện có 06 HTX có sản phẩm OCOP được xếp hạng 3 sao, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, xuất khẩu, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, có sản phẩm chủ lực của Tỉnh hoạt động hiệu quả.

3. Về Liên hiệp HTX

---

[28] Năm 2001 có 128 HTX.
[29] Năm 2003 có 174 HTX.

Tháng 12/2009, Liên hiệp HTX vận tải được thành lập, với 5 HTX vận tải thành viên, vốn điều lệ 12,5 tỷ đồng, với 70 phương tiện vận tải là xe buýt[30], nhưng do hoạt động không hiệu quả nên đã giải thể. Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp không có Liên hiệp HTX.

4. Kết quả hoạt động của các HTX trong các lĩnh vực cụ thể như sau

4.1. Lĩnh vực nông nghiệp

Đến tháng 9/2021, toàn Tỉnh có 178 HTX nông nghiệp. Ước đến cuối năm 2021, có 185 HTX nông nghiệp *(tăng 105 HTX nông nghiệp so với cuối năm 2001, tương đương tăng 131,25% so với năm 2001, trong đó, có khoảng 65% số HTX nông nghiệp hoạt hiệu quả, 05 HTX nông nghiệp đang ngưng hoạt động và làm thủ tục giải thể)*. Tổng số thành viên là 29.192 thành viên *(tăng 16.298 thành viên so với năm 2001)*, bình quân 164 thành viên/HTX nông nghiệp, tổng diện tích đất canh tác được HTX nông nghiệp cung cấp dịch vụ là 48.060 ha *(tăng 30.060 ha so với năm 2001)*, bình quân 270 ha/HTX. Doanh thu bình quân 01 HTX nông nghiệp năm 2021 là 2.173 triệu đồng *(tăng 1.973 triệu đồng so với năm 2001)*, lãi bình quân 01 HTX là 267 triệu đồng *(tăng 230 triệu đồng so với năm 2001)*. Cụ thể: Có 41 HTX nông nghiệp hoạt động 01 dịch vụ *(chiếm 23,3%)*, chủ yếu là dịch vụ tưới tiêu; 44 HTX nông nghiệp hoạt động 02 dịch vụ *(chiếm 25%)*; 23 HTX nông nghiệp hoạt động 03 dịch vụ *(chiếm 13%)*; 23 HTX nông nghiệp hoạt động 04 dịch vụ *(chiếm 13%)*; 45 HTX nông nghiệp hoạt động 05 dịch vụ trở lên *(chiếm 25,6%)*.

Phần lớn các HTX nông nghiệp chủ động trong hoạt động kinh doanh, mở rộng thêm nhiều dịch vụ phục vụ thành viên[31]. HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả là nhân tố tích cực, tác động rất lớn đến quá trình xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh.

4.2. Lĩnh vực tín dụng

Toàn Tỉnh hiện có 17 Quỹ tín dụng nhân dân *(viết tắt là QTDND)* chiếm gần 8%, hoạt động ổn định tại 43 xã, phường, thị trấn của 08 huyện, thành phố với số lượng thành viên là 22.625 người. Tổng nguồn vốn hoạt động là 986.612 triệu đồng, tăng 942.427 triệu đồng so với năm 2001. Trong đó, tổng dư nợ cho vay là

---

[30] Hoạt động trên các tuyến Sa Đéc - Vĩnh Long; Sa Đéc - Vàm Cống; Bắc Cao Lãnh - Trường Xuân; Bắc Cao Lãnh - An Thái Trung.

[31] Như: Sản xuất nước uống đóng chai, chế biến gạo cung ứng cho thành viên, xây dựng quầy kinh doanh nông sản an toàn để tiêu thụ sản phẩm an toàn cho HTX sản xuất và các HTX, THT trong và ngoài địa phương sản xuất thông qua liên kết, hợp tác với nhau trong tiêu thụ sản phẩm; tăng cường liên kết với các doanh nghiệp nhằm cung cấp vật tư nông nghiệp đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho thành viên và nông dân có nhu cầu hỗ trợ.

820.287 triệu đồng, tăng 779.116 triệu đồng so với năm 2001, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ ở mức thấp 0,79%.

Kết quả một số chỉ tiêu hoạt động của các QTDND trong giai đoạn 2001 -2021, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	**Năm 2001**	**Năm 2010**	**Năm 2015**	**Năm 2016**	**Năm 2017**
1. Tổng nguồn vốn	44.185	314.324	469.386	513.684	565.029
2. Tổng dư nợ	41.171	288.657	464.263	530.309	614.668
3. Nợ xấu	1.312	5.010	6.510	6.582	5.354
4. Số lượng quỹ tín dụng	18	17	17	17	17
5. Thành viên quỹ tín dụng *(người)*	15.272	32.004	34.365	27.673	21.539

Chỉ tiêu	**Kết quả (tiếp theo)**			**Năm 2021**			
	Năm 2018	**Năm 2019**	**Năm 2020**	**30/06/ 2021**	**Tăng, giảm so với 2011**		**Kế hoạch năm 2021**
					Số tiền	**Số lần**	
1. Tổng nguồn vốn	604.740	59.308	782.313	986.612	942.427	21,32	785.724
2. Tổng dư nợ	687.817	773.292	819.567	820.287	779.116	18,92	857.686
3. Nợ xấu	5.181	5.366	5.822	6.435	5.123	-	< 3%
4. Số lượng quỹ tín dụng	17	17	17	17	-	-	17
5. Thành viên quỹ tín dụng *(người)*	20.959	21.931	21.674	22.625	7.353	1,48	23.175

Nhìn chung, hoạt động của 17 QTDND trên địa bàn ổn định, kết quả kinh doanh hàng năm đều có lãi; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ dưới mức quy định, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động; không có QTDND đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Các QTDND làm tốt công tác vận động người dân gia nhập QTDND, huy động vốn tại chỗ để hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu vốn cho thành viên vay phục vụ sản xuất, kinh doanh, cải thiện, nâng cao đời sống, góp phần cùng với chính quyền địa phương thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông

thôn mới, góp phần xoá đói giảm nghèo và hạn chế hoạt động cho vay nặng lãi ở địa bàn nông thôn.

4.3. Lĩnh vực vận tải

Toàn Tỉnh có 13 HTX vận tải đang hoạt động, chiếm 6,0%, với 3.871 thành viên, vốn điều lệ gần 31.386 triệu đồng. Tổng số lao động làm việc thường xuyên HTX là 2.423 người *(số lao động đồng thời là thành viên của HTX là 1.596 người)*. Doanh thu bình quân của HTX là 9.742 triệu đồng/năm, lãi bình quân HTX 105 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 82 triệu đồng. *Nhìn chung,* hoạt động của các HTX vận tải góp phần vào việc đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách cho người dân; giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước có thêm cơ chế quản lý phương tiện vận tải cá nhân và hộ cá thể.

Tuy nhiên, phần lớn các HTX hoạt động vận tải là chính, chưa mạnh dạn mở rộng sang kinh doanh các ngành nghề hỗ trợ vận tải. Năng lực hoạt động của các HTX không đồng đều, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý của một số HTX chưa cao; một số HTX thành lập chưa thật sự do nhu cầu của thành viên và người lao động mà do cơ chế, một số nơi thành viên tham gia mang tính hình thức, nhiều HTX hoạt động trên danh nghĩa, thực chất chỉ là cá nhân đứng ra thành lập làm các dịch vụ, thủ tục giấy tờ cho cá nhân, các hộ cá thể có phương tiện, có nhu cầu kinh doanh vận tải.

Nguyên nhân: Do quy định về điều kiện kinh doanh nếu không tham gia tổ chức *(doanh nghiệp hoặc HTX)* thì cá nhân không được phép kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, taxi, xe buýt và xe công-ten-nơ. Cá nhân có phương tiện muốn kinh doanh các loại hình vận tải nói trên thì phải thông qua HTX để được làm thủ tục, HTX thay mặt thành viên ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hành khách và một số dịch vụ khác. Hàng tháng, thành viên phải nộp quản lý phí cho HTX, tự khai thác, tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh, kể cả khi gặp rủi ro.

4.4. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp

Toàn Tỉnh, có 02 HTX đang hoạt động, có là 33 thành viên, vốn điều lệ là 560 triệu đồng, chiếm chưa đến 01%. Chất lượng các HTX từng bước được nâng lên, quy mô sản xuất được mở rộng, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ khách du lịch, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi ở nông thôn.

4.5. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ

Có 02 HTX đang hoạt động, chiếm chưa đến 01%, số lượng thành viên HTX không nhiều, vốn góp ít, khả năng cạnh tranh và phát triển của các HTX còn gặp nhiều khó khăn vì thiếu phương án sản xuất, kinh doanh.

5. Những chuyển biến của HTX về phương thức hoạt động, đầu tư, liên kết, liên doanh, sản xuất gắn với chuỗi giá trị của HTX với các thành phần kinh tế khác

Thời gian qua, các HTX sau khi chuyển đổi đã củng cố tổ chức bộ máy, thay đổi phương thức điều hành, xử lý có hiệu quả những vấn đề tồn đọng về nguồn vốn, tài sản, công nợ; phần lớn các HTX nông nghiệp đã thực hiện khá tốt công tác quản lý kênh mương thuỷ lợi và dịch vụ thuỷ nông, cung ứng giống, vật tư nông nghiệp, tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất.

Khi tham gia vào THT, HTX, thành viên và người lao động được tham gia học tập để nâng cao kiến thức, tay nghề, được hỗ trợ áp dụng, chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tiên tiến, tiến tới sản xuất tập trung theo quy mô lớn, khép kín, gắn với áp dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật mới vào tất cả các khâu trong quá trình sản xuất, từ vệ sinh, cải tạo, sử dụng giống, chăm sóc, quản lý dịch bệnh cho đến sơ chế, bảo quản sản phẩm; góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo sự đồng đều về kích thước, mẫu mã, đồng nhất về chất lượng và bảo đảm các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, OCOP… Đây là cơ sở để thực hiện truy xuất nguồn gốc và xây dựng nhãn hiệu tập thể, hình thành thương hiệu sản phẩm của HTX… giúp cho các sản phẩm của thành viên nâng cao được sức cạnh tranh trên thị trường, gia tăng được giá trị.

Việc cùng nhau thực hiện các hoạt động mua chung thông qua HTX để cung ứng các loại vật tư đầu vào, với giá cả rẻ hơn và chất lượng được bảo đảm, tiết kiệm chi phí, cùng với việc bán chung các sản phẩm thông qua HTX giúp cho việc tiêu thụ nông sản của thành viên sẽ đạt hiệu quả cao hơn so với từng hộ bán riêng lẻ; giá bán sẽ ổn định hơn và vừa giúp doanh nghiệp dễ dàng thu mua được khối lượng nông sản lớn, đồng đều về chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng do được sự giám sát và cam kết từ HTX.

HTX đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động thay đổi cách nghĩ, cách làm cho người dân, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, góp phần tích cực thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp; là cầu nối tạo ra liên kết dọc, là khâu trung gian giữa người sản xuất, người tiêu dùng, nơi tiếp nhận thông tin thị trường, đầu mối đảm nhận khâu thu mua và đưa hàng hóa đến thị trường. Từng

bước thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, thực hiện sản xuất xanh và bền vững.

6. Hiệu quả kinh tế và xã hội của HTX; vai trò của HTX trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, giải quyết việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội khác trong cộng đồng

Trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vai trò của THT, HTX nông nghiệp được thể hiện nổi bật thông qua thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng kết nối để phát triển ổn định và bền vững; tham gia vào quy hoạch sử dụng đất và các hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất; tham gia đóng góp quy hoạch, xây dựng hệ thống kênh mương, giao thông nội đồng, kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa bàn cơ sở.

Các THT, HTX hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện cho thành viên tổ chức sản xuất ổn định và hiệu quả, đời sống thành viên được nâng lên. Thành viên có điều kiện, khả năng đóng góp xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, góp phần hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới.

Hoạt động của các THT, HTX nông nghiệp góp phần thực hiện hiệu quả các giải pháp giảm nghèo, an sinh xã hội. Thành viên của các THT, HTX không chỉ hợp tác thụ hưởng lợi ích kinh tế mà còn thụ hưởng các chính sách phát triển văn hóa - xã hội trong cộng đồng, được tham gia các hoạt động phúc lợi xã hội, an sinh xã hội, hoạt động văn hóa - xã hội, thông qua đó đã giúp cho các thành viên cải thiện, nâng cao đời sống, góp phần xây dựng tình làng, nghĩa xóm, gắn kết, giữ gìn an ninh trật tự và sự ổn định ở nông thôn.

Tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm *(OCOP)*, các THT và HTX nông nghiệp đã cùng với chính quyền xây dựng và phát triển các sản phẩm tiềm năng, chủ lực, có lợi thế so sánh của địa phương; góp phần tạo công ăn việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống thành viên và người lao động khu vực KTTT, HTX.

Nhìn chung, các THT, HTX hoạt động hiệu quả đã đóng góp nhiều vào kết quả chung của các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, Chương trình OCOP; có giá trị lan tỏa, là nền tảng, cơ sở khá quan trọng góp phần thực hiện tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

7. Một số mô hình HTX nổi bật, điển hình với cách làm mới; sản xuất gắn với chuỗi giá trị

7.1. HTX nông nghiệp Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình

HTX được thành lập năm 2003, với 1.189 thành viên, tổng số lao động trong HTX gồm 78 người, với quy mô toàn xã, diện tích phục vụ 713 ha, hoạt động 08 dịch vụ *(bơm nước, cắt, sấy lúa, phân bón, tín dụng, làm đất, giống cây trồng, nước sạch).* Vốn điều lệ 937 triệu đồng, vốn góp 937 triệu đồng, vốn hoạt động gần 21.700 triệu đồng. HTX thực hiện 01 bộ máy vừa quản lý, vừa điều hành. HTX có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tuần, tháng; phân công cụ thể từng thành viên trong hội đồng quản trị, bộ phận chuyên môn.

HTX ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như mô hình nhà lưới ươm cây giống *(cà chua, cây ớt)*, áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt phục vụ tưới tiêu, sử dụng giống cà gốc ghép; mô hình này được thực hiện trên diện tích 1.000 m^2 nhà kính. Ươm cây giống chất lượng cao cung cấp cho toàn vùng Cù lao huyện Thanh Bình và các huyện trong Tỉnh được hơn 2,2 triệu cây. Đây là mô hình sản xuất cây giống hoa màu *(ớt)* tiêu biểu ở Đồng bằng sông Cửu Long được nông dân đánh giá cao thời gian qua; thực hiện sấy ớt bằng nhà sấy sử dụng năng lượng mặt trời. HTX đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng các dịch vụ, vật tư nông nghiệp cho thành viên với giá rẻ hơn thị trường bên ngoài, quan tâm giảm lợi nhuận để hỗ trợ cho thành viên nghèo về lãi suất, khi sử dụng dịch vụ 1,0 - 2,0%/tháng so với tư nhân. Ngoài ra, HTX đã xây dựng kho 1.000 tấn, lò sấy với công suất 40 tấn/lần sấy, phát triển thêm dịch vụ tạm trữ, sấy lúa cho thành viên. Hệ thống tưới tiêu được bê tông hóa với tổng chiều dài gần 2,0 km. HTX tạo việc làm cho thành viên, người lao động tại địa phương, nâng cao thu nhập, đời sống, góp phần xây dựng nông thôn mới.

HTX nông nghiệp Tân Bình là 01 trong 09 HTX được chọn xây dựng HTX kiểu mới theo Quyết định số 445/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

7.2. HTX dịch vụ nông nghiệp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò

HTX được thành lập năm 1989, vốn điều lệ 1.110 triệu đồng, có 1.817 thành viên. Tổng số lao động trong HTX gồm 55 người, với quy mô toàn xã. Diện tích phục vụ tưới tiêu là 1.200 ha, trong đó, chia ra sản xuất lúa ba vụ là 950 ha, hai vụ lúa, một vụ màu là 250 ha. Tổng vốn hoạt động 12.367 triệu đồng. HTX hoạt động với 13 dịch vụ[32], thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm tai nạn 100% theo quy định và các chế độ đãi ngộ khác theo Bộ Luật Lao động quy định; những cán bộ lớn tuổi *(trên 60 tuổi)* HTX tiếp tục hỗ trợ 100% bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn con người.

---

[32] Dịch vụ tưới tiêu, điện nông thôn *(toàn xã)*, tín dụng nội bộ, cung cấp vật tư nông nghiệp trả chậm, sản xuất cung cấp lúa giống, mua bán gạo, điện gia dụng, khuyến nông, bảo vệ thực vật, tổ chức liên kết hỗ trợ thành viên tiêu thụ sản phẩm, nạo vét kênh thuỷ lợi nội đồng *(Kobe)*, bán giống cây trồng và sản xuất nước đóng bình đóng chai.

HTX ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất[33], nhiều đề tài, dự án, mô hình trình diễn được áp dụng trên lúa, hoa màu, cây ăn trái, gia súc, thuỷ sản. Hầu hết các mô hình đều đem lại hiệu quả kinh tế khá cao, góp phần tăng năng suất, quản lý hiệu quả dịch bệnh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giúp người dân giảm chi phí và tăng thêm thu nhập. Xây dựng vùng lúa chất lượng cao 256 ha, trong đó, có 81 ha sản xuất lúa an toàn, 30 ha sản xuất lúa giống cung cấp cho thành viên. HTX thực hiện đa dạng việc liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo cầu nối "HTX - Doanh nghiệp - Thương lái", phần lớn nông sản của HTX đều được tiêu thụ thông qua các doanh nghiệp, đã mang lại lợi nhuận ổn định cho thành viên. HTX còn thực hiện các dịch vụ phục vụ xã hội[34] và là 01 trong 09 HTX được chọn xây dựng HTX kiểu mới theo Quyết định số 445/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh HTX, còn có Hội quán sinh hoạt đa dạng các lĩnh vực như kỹ thuật chăm sóc cây có múi, về chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật, xử lý ra hoa xoài trái vụ, tỉa cành tạo tán, bón vôi, xử lý ra hoa trái vụ… với diện tích là 127,5 ha đất canh tác chủ yếu là xoài và cây có múi.

7.3. Một số mô hình khác

- **HTX giống Định An** đã nghiên cứu, lai tạo được nhiều giống lúa đặc sản, chất lượng cao cung cấp cho thị trường. Hiện các giống lúa do HTX sản xuất đều cho năng suất cao, được nhiều nông dân trong và ngoài Tỉnh ưa chuộng. Cá nhân Giám đốc HTX - ông Nguyễn Anh Dũng được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng danh hiệu *"Nhà khoa học của Nhà nông"* lần thứ nhất năm 2018.

- **HTX Xoài Mỹ Xương** với Mô hình *"Cây xoài nhà tôi"* thực hiện phương thức giao dịch thương mại điện tử, đã đưa Xoài Cao Lãnh ra thị trường cả nước và xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

- **HTX dịch vụ nông nghiệp Mỹ Đông II** phối hợp với Công ty Rynan Smart Fertilizers thực hiện thí điểm diện tích 7,6 ha/05 hộ với mô hình canh tác lúa thông minh *"Cánh đồng sản xuất lúa tiên tiến, tiết kiệm nước ứng dụng các giải pháp công nghệ 4.0"*, tạo điều kiện cho nông dân trao đổi chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, áp dụng vào thực tiễn những tiến bộ khoa học, kỹ thuật[35]. Nông dân tham gia mô hình được hướng dẫn thực hiện sổ tay ghi chép tình hình sản xuất lúa trên điện thoại thông minh, làm quen việc ghi nhận được tình hình sinh trưởng của cây

---

[33] Như: Sử dụng máy xạ lúa, máy phun thuốc, phun phân tự động, máy gặt đập liên hợp trong thu hoạch lúa chiếm tỷ lệ khoảng 80% trên tổng diện tích.

[34] Thu gom rác thải sinh hoạt, cung cấp nước đóng chai, đóng bình, cung cấp gạo an toàn đối với khách hàng là thành viên HTX đến cuối vụ HTX mới thu tiền.

[35] Bón phân vùi, sử dụng phân thông minh bón 1 lần cho cả vụ, giảm thất thoát và tăng hiệu suất sử dụng phân bón, cấy lúa bằng máy và sử dụng máy bay phun thuốc giúp tiết kiệm công lao động, thực hiện quản lý dịch hại tổng hợp *(IPM)* ngay từ đầu vụ, giúp bảo tồn nguồn thiên địch, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường và giảm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản, an toàn cho con người và môi trường.

lúa và hạch toán được hiệu quả kinh tế. Trung bình tiết kiệm được 50% chi phí, tăng hơn 10% năng suất. Hiện nay, HTX nhân rộng diện tích lên 60 ha và được Công ty Chơn Chín ký kết hợp đồng bao tiêu đầu vụ.

- HTX nông sản sạch Vĩnh Thới, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung: Ký hợp đồng với Tập đoàn VinGroup liên kết tiêu thụ quýt đường, cam xoàn, cam sành, mận An Phước, mận đá đường *(10,34 ha)*. Ngoài việc liên kết tiêu thụ cho thành viên HTX còn liên kết tiêu thụ cho các hộ dân trong vùng theo hình thức liên kết *(nông dân sản xuất theo quy chuẩn an toàn)*. Bên cạnh đó, HTX thực hiện mô hình vườn du lịch sinh thái vào trong sản xuất.

- HTX dịch vụ nông nghiệp Thuận Tiến, **xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh:** Năm 2018, thực hiện mô hình canh tác lúa thông minh phối hợp với Công ty Rynan Smart Fertilizers *(Trà Vinh)* thực hiện thí điểm diện tích 24 ha. Năm 2019, HTX thực hiện mô hình *"Ruộng nhà mình"* với Công ty Cổ phần Lương thực Đồng Tháp, với diện tích 120 ha. Bên cạnh đó ký kết liên kết tiêu thụ với Công ty Hiếu Nhân, với diện tích 250 ha.

- HTX dịch vụ nông nghiệp An Phong, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười: Phối hợp với GS.TS. Võ Tòng Xuân thực hiện thí điểm diện tích 10 ha/17 hộ. Năng suất qua các vụ đạt mức cao, bình quân khoảng 7,2 tấn/ha. Chi phí sản xuất luôn thấp hơn sản xuất bình thường, bình quân đạt thấp hơn 4 triệu/ha. Giá thành sản xuất bình quân 2.504 đồng/kg lúa *(bình thường là 3.089 đồng/kg lúa)*. Lợi nhuận cao hơn so với bình thường, bình quân lợi nhuận cao hơn là 5,7 triệu đồng/ha. Mô hình đã giúp nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý đồng ruộng, ứng dụng tốt các kỹ thuật: Sạ thưa, bón phân cân đối, phun thuốc theo 4 đúng, giảm ô nhiễm môi trường và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản, an toàn sức khỏe cho người sản xuất và tiêu dùng.

7.4. Mô hình hội quán

Mô hình *"Hội quán"* được thành lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tự chủ, tự quản của người dân, là một thiết chế đa chức năng ở nông thôn với phương châm "Chăm chỉ - Tự lực - Hợp tác". Với sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, nhất là việc kết nối với các nhà khoa học, nhà doanh nghiệp để hỗ trợ, tạo điều kiện trong quá trình hình thành và hoạt động của Hội quán. Đến nay, toàn Tỉnh đã có 112 Hội quán. Hầu hết các Hội quán ra đời đều gắn với ít nhất một mặt hàng nông sản đặc trưng của địa phương, nên hoạt động của Hội quán bước đầu hướng các thành viên trở thành những hạt nhân tiêu biểu trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Từ những buổi sinh hoạt của Hội quán, người nông dân đã được hướng dẫn tiếp cận quy trình sản xuất sạch, nông nghiệp có trách nhiệm, nông nghiệp thông minh; thay đổi nhận thức, thay đổi được tập quán sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết, góp phần hình thành các mối liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu, mở ra hướng phát triển KTTT, HTX. Đến nay, trên địa bàn Tỉnh đã có 27 HTX được thành lập từ Mô hình "Hội quán".

III. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Trong thống nhất nhận thức và quan điểm phát triển KTTT, HTX

Công tác nghiên cứu lý luận, thực tiễn, giáo dục, đào tạo, tuyên truyền có lúc, có nơi chưa sâu sát; chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện mới; một số cấp uỷ cơ sở có nơi, có thời điểm chưa nhận thức đầy đủ tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW.

Nguyên nhân do chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình HTX kiểu cũ; chưa thấy rõ vị trí, vai trò của HTX trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chưa quan tâm đúng mức trong việc chỉ đạo, định hướng, tuyên truyền; chưa sâu sát trong công tác quản lý, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho KTTT, HTX phát triển.

2. Trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển KTTT

Có nhiều chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX nhưng không có nguồn kinh phí riêng để thực hiện; bố trí phân tán, rải rác nhiều chương trình, giao nhiều đầu mối cơ quan thực hiện, nội dung một số cơ chế, chính sách còn chồng chéo, trùng lắp, thiếu đồng bộ, chưa thật sự sát với nhu cầu thực tế. Một số cơ chế chính sách ban hành nhưng việc hướng dẫn triển khai và bố trí nguồn lực hỗ trợ chưa kịp thời.

Nguyên nhân do chính sách ban hành nhưng chưa đánh giá hết các điều kiện về quy mô hoạt động, lĩnh vực hoạt động, số lượng thành viên,… dẫn đến điều kiện nhận được hỗ trợ khó đáp ứng; do đó, có các chính sách hầu như chưa hỗ trợ được cho HTX.

3. Trong công tác quản lý của nhà nước về KTTT

Ngành Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT. *Tuy nhiên,* do hầu hết kinh phí hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được lồng ghép vào các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình khuyến nông, khuyến ngư và công tác giảm nghèo bền vững nên việc trực tiếp

triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX chủ yếu do ngành nông nghiệp và các địa phương phụ trách.

Ngoài ra, do đặc thù của từng địa phương số lượng lĩnh vực hoạt động của HTX, THT mà giao song song nhiệm vụ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp *(hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng)* thực hiện. Chính vì có nhiều đầu mối quản lý *(có đầu mối quản lý nhưng không trực tiếp triển khai các chính sách hỗ trợ)*, cán bộ chủ yếu là kiêm nhiệm; ít kinh nghiệm thực tiễn… nên công tác tham mưu quản lý nhà nước về KTTT chưa sâu sát, chưa kịp thời, chưa đánh giá đúng thực chất tình hình phát triển KTTT, HTX trên địa bàn.

Nguyên nhân do không có sự nhất quán từ Trung ương đến địa phương trong công tác quản lý. Đồng thời, phụ thuộc vào biên chế, vào nhiệm vụ được giao và tuỳ thuộc vào sự quan tâm của từng địa phương mà có cách hỗ trợ KTTT, HTX khác nhau.

4. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Liên minh HTX, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với phát triển KTTT, HTX

Hoạt động của Liên minh HTX Tỉnh có mặt chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, do thiếu nguồn lực *(nhân lực, vật lực)* để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nguyên nhân do đội ngũ cán bộ, viên chức thiếu kỹ năng làm công tác tư vấn, hỗ trợ do thường xuyên biến động.

IV. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

1.1. Mặt được

- Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, khu vực KTTT, HTX trên địa bàn Tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực; khắc phục tình trạng yếu kém, phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng; trình độ, năng lực của đội ngũ quản lý HTX được nâng lên, nguồn nhân lực trẻ được cải thiện; từng bước đổi mới về tổ chức và hoạt động, năng lực nội tại của HTX được nâng cao, thích ứng ngày càng tốt hơn với cơ chế thị trường; tích lũy đầu tư phát triển và đáp ứng nhu cầu, lợi ích của thành viên và người lao động; tạo việc làm cho người lao động; xuất hiện nhiều mô hình HTX mới, điển hình tiên tiến; là chỗ dựa cho kinh tế hộ phát triển; khẳng định rõ hơn vai trò, vị trí của KTTT trong nền kinh tế, nhất là đối với nông dân, nông nghiệp và khu vực nông thôn.

- Khu vực KTTT, HTX hoạt động hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- Tính đến nay, tỷ trọng đóng góp GRDP của khu vực KTTT từ 0,6% vào năm 2010 đã tăng lên 1,14 % vào năm 2018, cả giai đoạn 2010 - 2018 là 18,4%[36].

1.2. Hạn chế

- Sự phát triển của khu vực KTTT, HTX chưa vững chắc; chưa đa dạng ngành nghề, lĩnh vực[37], năng lực nội tại còn hạn chế.

- Liên minh HTX trong lĩnh vực vận tải được thành lập chưa xuất phát từ nhu cầu hợp tác của các thành viên mà do cơ chế nên tồn tại không lâu.

- Nhiều HTX được thành lập mới, nhưng thiếu sự quan tâm hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương nên chỉ hoạt động trong một thời gian đầu thì có dấu hiệu chựng lại, không phát triển thêm nữa mà chỉ hoạt động cầm chừng và có trường hợp bắt buộc phải giải thể.

2. Bài học kinh nghiệm

(1) Phải nhận thức đúng, thống nhất về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và nguyên tắc hoạt động của KTTT, HTX. KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn mà nòng cốt là HTX có vị trí quan trọng trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, song HTX nông nghiệp có những đặc thù riêng gắn với nông nghiệp, nông dân và cộng đồng xã hội, nên các HTX không tự hình thành và hoạt động độc lập mà cần có sự lãnh đạo, vận động, hướng dẫn của Đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

(2) Quan tâm, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kinh nghiệm về HTX và phải được thực hiện thường xuyên, liên tục; là nhiệm vụ trọng tâm giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu sâu sắc, thấu đáo về bản chất, các nguyên tắc và giá trị của HTX; hiểu rõ về mô hình HTX kiểu mới, tạo môi trường tâm lý thuận lợi cho sự phát triển của KTTT, HTX theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát và thụ hưởng".

(3) HTX phải nỗ lực vươn lên từ nội lực của chính mình, sự phát triển và thành công của HTX là do chính HTX quyết định mà yếu tố cơ bản là năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX phải mang tính khả thi và

---

[36] Năm 2010 là 0,6; năm 2015 là 1,37; năm 2016 là 1,26; năm 2017 là 1,23; năm 2018 là 1,14.
[37] HTX thương mại dịch vụ gần như không phát triển, HTX môi trường gặp khó khăn trong hoạt động.

gắn với thị trường, phát huy dân chủ trong các hoạt động của HTX, đặc biệt vấn đề xử lý công nợ; thu, chi và phân phối, làm lành mạnh công tác tài chính trong HTX để thành viên gắn bó với HTX và thúc đẩy HTX mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

(4) Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về KTTT, phải có bộ máy quản lý nhà nước về KTTT đủ mạnh, phù hợp nhiệm vụ và thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Nên có chính sách đặc thù cho HTX nông nghiệp.

(5) Phát triển HTX theo chất lượng, bền vững, không chạy theo số lượng mà cần đặc biệt quan tâm về chất lượng nội tại bên trong của HTX. HTX phải được thành lập trên cơ sở tự nguyện, số đông đồng thuận, vốn góp phù hợp tạo điều kiện cho nhiều người được tham gia. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện chính sách đầu tư, phải có sự tập trung không dàn trải.

Phần III
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

1. Bối cảnh trong nước

- Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu rộng vào tiến trình Toàn cầu hóa và Hội nhập kinh tế quốc tế. Vị thế của Việt Nam ngày càng được tăng cường với sự chủ động tham gia trong các hoạt động quốc tế tại Liên Hiệp quốc, ASEAN và các tổ chức quốc tế đa phương khác.

- Trong lĩnh vực kinh tế, ngoài các mối quan hệ tích cực với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế, Việt Nam còn tham gia vào các tổ chức kinh tế, thương mại khu vực và thế giới, ký kết các hiệp định hợp tác kinh tế đa phương. Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo những Hiệp định mậu dịch tự do, nhất là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang mở ra cho nước ta nhiều cơ hội và nhiều thách thức.

- KTTT, HTX kiểu mới vẫn là xu hướng lựa chọn phát triển đối với người nông dân, đặc biệt đối với người dân sản xuất nông nghiệp, là phương tiện để thoát nghèo, vươn lên làm giàu vì phương thức sản xuất kinh doanh của HTX phù hợp với nhu cầu của người dân và các thành viên tham gia HTX đều được hưởng lợi.

- Dịch Covid-19 đã và đang tiếp tục có tác động tiêu cực trên nhiều mặt đến kinh tế nước ta, những hao phí nguồn lực để kiểm soát dịch bệnh, tình trạng siết chặt phong tỏa, giãn cách xã hội đã làm đứt gãy chuỗi sản xuất, cung ứng, lưu thông, tiêu thụ hàng hóa, ảnh hưởng đến đời sống người dân; đây cũng chính là tiền đề để thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp nhanh hơn, mạnh mẽ hơn.

2. Bối cảnh thế giới

Hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất phức tạp, gay gắt; cục diện đa cực ngày càng rõ nét. Tăng trưởng kinh tế thế giới và thương mại, đầu tư quốc tế có xu hướng giảm. Khí hậu ngày càng khắc nghiệt; thiên tai, dịch bệnh diễn ra với tần suất cao, thường xuyên và khó lường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới; việc sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, nhất là nguồn nước sông Mê Kông đặt ra nhiều thách thức lớn cho phát triển bền vững. Kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu. Công nghệ số sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội.

Cuộc chiến thương mại giữa 2 nước lớn, Mỹ - Trung Quốc và xu hướng xoay trục tìm kiếm đồng minh thương mại mới của Mỹ vừa là cơ hội cũng là thách thức lớn đối với các quốc gia.

3. Cơ hội và thách thức đối với khu vực KTTT, HTX

3.1. Về cơ hội

Nhu cầu an ninh lương thực thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là từ các đối tác lớn, có công nghệ nguồn các HTX có nhiều cơ hội được nâng cao năng lực, tiếp nhận công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý mới; mở rộng xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu nông sản và nông sản chế biến.

3.2. Về thách thức

Biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, dịch bệnh, cạnh tranh hàng hóa sẽ diễn ra rất gay gắt tại thị trường trong nước và quốc tế; rào cản thương mại và kỹ thuật của các quốc gia nhập khẩu sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến sản xuất, chế biến nông, thuỷ sản; sản xuất lúa gạo, thuỷ sản của Tỉnh khi đa số các HTX có quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp.

4. Những yêu cầu đặt ra và xu hướng mới phát triển KTTT

- Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chất lượng, an toàn, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm là một xu hướng tất yếu, đòi hỏi các HTX phải đẩy mạnh thực hiện áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới vào tất cả các khâu trong quá trình sản xuất, đến sơ chế, bảo quản sản phẩm bảo đảm các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, OCOP, GlobalGAP. Phải có mã số vùng

trồng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu tập thể, hình thành thương hiệu của HTX.

- Lựa chọn mô hình hợp tác, liên kết trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương gắn với Đề án TCCNN. Chính vì thế, việc thành lập các mô hình HTX hoạt động với quy mô liên xã, liên huyện với những sản phẩm chủ lực của địa phương là một xu thế tất yếu mà các HTX cần hướng tới.

- Hợp tác, liên kết để ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và sản xuất hàng hóa lớn là hướng đi bền vững và trở nên bức thiết hơn khi Việt Nam tham gia ký kết nhiều Hiệp định Thương mại tự do, hàng hóa không chỉ tăng cường xuất khẩu mà còn cần đẩy mạnh tiêu thụ trong nước, tăng sức cạnh tranh với hàng nhập khẩu, do đó cần tiếp tục phát triển mối liên kết "4 nhà" đủ mạnh, cần có cơ chế liên kết chặt chẽ, đặc biệt là mối liên kết giữa người nông dân với doanh nghiệp, bảo đảm hài hoà lợi ích và hiện nay mỗi nhà vẫn đang nhìn một hướng.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của HTX trong bối cảnh Việt Nam hội nhập và thực hiện các hiệp định thương mại song phương và đa phương là nhiệm vụ sống còn của từng HTX. Trong điều kiện toàn cầu hóa và cạnh tranh hàng hóa sẽ diễn ra rất gay gắt tại thị trường trong nước và quốc tế, đòi hỏi các HTX phải nâng cao năng lực cạnh tranh chính HTX mình thông qua sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, chú trọng chất lượng, hiệu quả, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất lao động, chuyển đổi số để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Xu hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tập trung đòi hỏi phải đẩy mạnh thực hiện liên kết ngang giữa những người sản xuất và liên kết dọc theo chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm xuất khẩu, vì thế trong liên kết phải lựa chọn các HTX có tính tương đồng trong tổ chức sản xuất cùng một loại sản phẩm hoặc HTX cung ứng những sản phẩm, dịch vụ nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất của thành viên.

- Tiếp tục phát triển mở rộng các hình thức tổ chức KTTT *(mô hình Hội quán)* vì đây cũng là các hình thức hợp tác KTTT trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương, khu vực.

II. QUAN ĐIỂM

- Phát triển KTTT, HTX phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Đề án TCCNN gắn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và công tác giảm nghèo bền vững.

- Phát triển KTTT, HTX xuất phát từ nhu cầu thực tế, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, lấy lợi ích của tập thể làm động lực phát triển.

- Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với KTTT, HTX. Nâng cao nhận thức đúng đắn của các cấp, các ngành và toàn dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của KTTT, HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Huy động mọi lực lượng xã hội, nguồn lực trong và ngoài nước tham gia thúc đẩy phát triển KTTT, HTX.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho KTTT để phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung, quy mô lớn, giá trị gia tăng cao.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển KTTT, nòng cốt là HTX với nhiều hình thức đa dạng phù hợp với đặc điểm từng ngành, từng lĩnh vực kinh tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số; nâng cao năng lực cạnh tranh của HTX thông qua tư vấn, hỗ trợ, củng cố, kiện toàn các HTX đủ mạnh để thực hiện tốt vai trò tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng. Thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, thay đổi quy trình canh tác theo hướng giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc, tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao. Phát triển HTX quy mô lớn, phát triển mới các HTX trên nền tảng hội quán, tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. Thực hiện có hiệu quả Chương trình khởi nghiệp và Chương trình mỗi xã một sản phẩm *(OCOP)*.

2. Mục tiêu cụ thể tới năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

2.1. Về mục tiêu đến năm 2025

- Phấn đấu có khoảng 1.230 THT và 254 HTX hoạt động trên địa bàn Tỉnh; trong đó, thành lập mới là 35 HTX, có 40 HTX ứng dụng công nghệ cao, phát triển sản phẩm OCOP.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ sơ, trung cấp trên 20%. Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ cao đẳng, đại học trên 20%.

- Số HTX hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 50% - 60% trên tổng số HTX đang hoạt động trên toàn Tỉnh.

- Phấn đấu có khoảng 50% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp, tổ chức KTTT khác.

- Xử lý dứt điểm các HTX đã ngừng hoạt động.

2.2. Về mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

- Phấn đấu có khoảng 1.352 THT và 289 HTX hoạt động trên địa bàn Tỉnh; Trong đó, có 60 HTX ứng dụng công nghệ cao, phát triển bền vững sản phẩm OCOP.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 25%; 80% giám đốc HTX được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc.

- Phấn đấu có khoảng 65% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Số HTX hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 65% - 70% trên tổng số HTX đang hoạt động trên toàn Tỉnh.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025 NHẰM TẬP TRUNG NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CẤP THIẾT, TẠO ĐIỂM NHẤN, NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN KTTT, HTX CHO CÁC GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

Phát huy những kết quả đạt được, tiếp tục hỗ trợ khu vực KTTT, HTX phát triển về số lượng và chất lượng, trong đó, đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về KTTT, HTX; tăng cường năng lực của các tổ chức KTTT, HTX nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phấn đấu đến năm 2025, đưa KTTT mà nòng cốt là HTX giữ vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về thống nhất và nâng cao nhận thức về KTTT

- Tiếp tục tập trung tuyên truyền các Nghị quyết của Trung ương về phát triển KTTT và Luật HTX, các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan nhằm thống nhất nhận thức trong hệ thống chính trị, nhân dân về nguyên tắc, bản chất và giá trị của HTX phù hợp theo từng nhóm đối tượng.

- Tiếp tục phát huy vai trò, hoạt động của mô hình "Hội quán" *(đặc trưng riêng của Tỉnh trong thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp)*, với phương châm "người dân tự nguyện - tự lực - tự quản", góp phần nâng cao hiệu quả KTTT trong tình hình mới.

2. Về tăng cường vai trò của cấp uỷ, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các ngành, các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, HTX

Cấp uỷ, chính quyền địa phương phải thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của KTTT, HTX trong nền kinh tế; phải đưa nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX vào Nghị quyết của cấp uỷ để lãnh chỉ đạo tập trung, thống nhất.

- Tiếp tục phát huy vai trò của các đoàn thể trong tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên tham gia phát triển KTTT, HTX; giám sát việc thực hiện các cơ chế chính sách về phát triển KTTT, HTX.

3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX

Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX ở các cấp, trong đó, bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX ở cấp Tỉnh và cấp huyện và cấp xã. Phân công rõ trách nhiệm của cán bộ chuyên môn để trực tiếp tham mưu cho Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về KTTT, HTX cho đội ngũ quản lý nhà nước đối với HTX.

4. Về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT

Tập trung kiện toàn bộ máy HTX; kiên quyết giải thể các HTX yếu kém, không hoạt động hoặc hoạt động không đúng bản chất HTX.

Tiếp tục lựa chọn các mô hình HTX, THT hoạt động hiệu quả, có sự tham gia liên kết, có xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học và công nghệ, để tập trung nguồn lực hỗ trợ phục vụ cho việc xây dựng và nhân rộng HTX, THT.

Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của HTX như: Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho giám đốc, phó giám đốc; nghiệp vụ kiểm soát HTX; nghiệp vụ kế toán HTX và bồi dưỡng theo chuyên đề; tổ chức hội thảo để được tư vấn, đánh giá của các chuyên gia, nhà khoa học trong phát triển KTTT.

5. Thực hiện đồng bộ các chính sách

Tiếp tục triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX của Trung ương cũng như của địa phương.

Huy động, lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, tranh thủ sự hỗ trợ, đầu tư từ các Tổ chức phi chính phủ, các dự án tài trợ cũng như tạo điều kiện cho các HTX được tham gia các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương, vùng.

6. Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả công tác đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX Tỉnh theo yêu cầu ngày càng cao của các HTX thành viên trong hoạt động tư vấn, hướng dẫn; hỗ trợ tiếp cận chính sách; công tác đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên.

- Thường xuyên quan tâm nắm sát tình hình hoạt động của các HTX, đồng thời có chủ trương và giải pháp cụ thể trong việc giúp các HTX tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, mà HTX không thể tự giải quyết được.

Phần IV
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban Chấp hành Trung ương

Đề nghị xem xét, ban hành Nghị quyết mới về phát triển KTTT, trong đó, quan tâm phát triển HTX nông nghiệp, trên cơ sở bổ sung, sửa đổi các nội dung cho phù hợp với thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

2. Đối với Đảng đoàn Quốc hội

Đề nghị lãnh đạo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục hoàn thiện pháp luật về phát triển KTTT, cụ thể là sửa đổi, bổ sung Luật HTX năm 2012 hoặc ban hành Luật HTX mới thay thế Luật HTX năm 2012 và ban hành Luật riêng về HTX nông nghiệp. Sớm xem xét, rà soát, sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Thay đổi tư duy và cách tiếp cận việc quy hoạch sử dụng đất; thực hiện quy hoạch sử dụng đất theo vùng kinh tế, hạn chế quy hoạch theo địa giới hành chính để từng bước phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Chú trọng triển khai thực hiện quy hoạch và khai thác, sử dụng diện tích bên cạnh các công trình hạ tầng giao thông để khai thác nguồn lực từ đất; có chính sách phân bổ đất hợp lý, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả cao.

3. Đối với Ban cán sự đảng Chính phủ

- Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành đồng bộ, đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn về phát triển KTTT; các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với KTTT, trong đó có chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với HTX phi nông nghiệp[38] chính sách về thuế 5% trên tổng số tiền lãi được chia của thành viên HTX.

4. Kiến nghị đối với các Bộ, ngành Trung ương

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, hướng dẫn thống nhất việc đánh giá, xếp loại HTX nói chung, trong đó, chú ý HTX nông nghiệp.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, hướng dẫn các cơ chế, chính sách cụ thể, khả thi hơn để các HTX được hỗ trợ về đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đặc biệt là các HTX nông nghiệp.

- Bộ Tài chính sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg và hướng dẫn Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sớm ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động tín dụng nội bộ trong HTX.

5. Kiến nghị Liên minh HTX Việt Nam tham mưu ban hành chương trình đào tạo, tập huấn thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nơi nhận:
- BCĐ Trung ương tổng kết Nghị quyết 13-NQ/TW *(Ban Kinh tế Trung ương)*,
- Ban cán sự đảng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và Ban cán sự đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,
- Liên minh HTX Việt Nam,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các huyện uỷ, thành uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh,
- Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân Tỉnh,
- Sở Kế hoạch và Đầu tư,
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
- Liên minh HTX Tỉnh,
- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PTH+ PKT-XH (T).

---

[38] Điểm g, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ.